

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền chỉ có nghĩa là hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền của tổ chức phát hành đã đáp ứng đủ điều kiện, thủ tục theo quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch, không hàm ý việc đầu tư vào chứng quyền được bảo đảm hay được thanh toán đầy đủ cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư, phương án kinh doanh của tổ chức phát hành.

Nhà đầu tư được khuyến nghị nên đọc kỹ và hiểu các nội dung quy định ở Bản cáo bạch, đặc biệt là phần cảnh báo rủi ro từ trang 03 tới trang 09 trong Bản cáo bạch này và chú ý đến các khoản phí, lệ phí, thuế khi giao dịch chứng quyền có bảo đảm.

Giá giao dịch chứng quyền có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường, nhà đầu tư có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư và có thể mất toàn bộ vốn đầu tư.

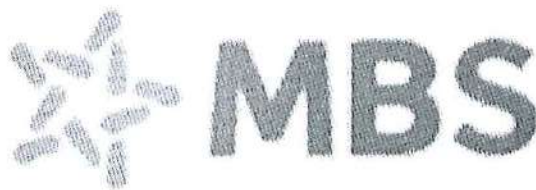
Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành và các chứng quyền phát hành trước đây (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo và không có ý nghĩa là việc đầu tư sẽ sinh lời cho nhà đầu tư.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 116/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 09 tháng 12 năm 2013)

(Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 01/GPĐC-UBCK ngày 03/01/2025)



CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

(Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số 279/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18/11/2025)

CHỨNG QUYỀN VIB/MBS/C/EU/CASH/6M/25-01

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày thông báo phát hành tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Địa chỉ: Tầng 7-8, số 21 Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 7304 5688

Fax: (84-4) 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Phùng Thị Thanh Hà

Số điện thoại: 024 7304 5688

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 116/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 09 tháng 12 năm 2013)

(Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 01/GPĐC-UBCK ngày 03/01/2025)

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

- | | |
|--|--|
| - Tên chứng quyền: | Chứng quyền VIB/MBS/C/EU/CASH/6M/25-01 |
| - Tên (mã) chứng khoán cơ sở: | VIB |
| - Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam |
| - Loại chứng quyền: | Mua |
| - Kiểu thực hiện: | Châu Âu |
| - Phương thức thực hiện chứng quyền: | Thanh toán tiền |
| - Thời hạn: | 6 tháng |
| - Ngày phát hành: | Dự kiến trong tháng 7-8/2025. Thời gian chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền của MBS |
| - Ngày giao dịch cuối cùng: | Trước ngày đáo hạn 02 ngày giao dịch |
| - Ngày đáo hạn: | 6 tháng kể từ ngày phát hành |
| - Tỷ lệ chuyển đổi: | 2:1 (2 chứng quyền quy đổi quyền mua 1 cổ phiếu cơ sở) |
| - Giá thực hiện: | 10.000 – 33.000 VND/cổ phiếu (Giá thực hiện chính xác sẽ được công bố tại Bản Thông báo phát hành). |
| - Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán: | Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán |
| - Giá chào bán: | 1.000 - 4.000 VND/chứng quyền (Giá chào bán chính xác sẽ được công bố tại Thông báo phát hành tại ngày phát hành chứng quyền). |
| - Tổng số lượng chào bán: | 3.000.000 chứng quyền |
| - Tổng giá trị chào bán: | 3.000.000.000 - 12.000.000.000 VND |

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KPMG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 46, Tòa tháp Keangnam Landmark 72, Lô E6, đường Phạm Hùng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 (24) 3946 1600

Website: <https://kpmg.com/vn/vi/home>.

NGÂN HÀNG LƯU KÝ:

Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành

Địa chỉ: số 74 Thọ Nhuộm, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 (24) 3941 1831

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	3
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	6
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	6
IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ.....	8
V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM....	10
VI. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM.....	26
VII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM.....	34
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN	37
IX. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH.....	38
X. CAM KẾT	38

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà đầu tư cần đọc bản cáo bạch này và các tài liệu kèm theo để nắm vững các nội dung của chứng quyền có bảo đảm, các rủi ro đi kèm với việc đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm, đồng thời đánh giá sự phù hợp của khoản đầu tư vào sản phẩm chứng quyền có bảo đảm với mục tiêu đầu tư và tình hình tài chính của mình. Nhà đầu tư được khuyến nghị tham khảo các chuyên viên tư vấn tài chính, môi giới chứng khoán hoặc chuyên viên phân tích để nắm vững về cách thức đầu tư vào sản phẩm chứng quyền có bảo đảm này.

Chứng quyền có bảo đảm là sản phẩm cấu trúc phái sinh, có tính chất phức tạp và không phù hợp với các nhà đầu tư thiếu kinh nghiệm. Chúng tôi không khuyến khích nhà đầu tư tham gia đầu tư khi chưa hiểu rõ sản phẩm và chưa sẵn sàng chấp nhận các rủi ro đầu tư được trình bày dưới đây.

Chúng tôi không cam kết thực hiện điều tra, nghiên cứu liên quan tới tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở. Người sở hữu chứng quyền không nên hiểu sự phát hành chứng quyền như một khuyến nghị của chúng tôi liên quan tới chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, người sở hữu nên lưu ý rằng các công ty hoặc tổ chức có chứng khoán cơ sở hoặc các tổ chức liên quan khác không tham gia vào soạn thảo bản cáo bạch này.

1. Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền

Rủi ro từ giao dịch của tổ chức phát hành: Tổ chức phát hành luôn có thể mua lại chứng quyền trên thị trường và các chứng quyền này có thể được nắm giữ hoặc bị hủy hoặc bán lại. Tổ chức phát hành có thể thực hiện các giao dịch để phòng ngừa rủi ro và giao dịch này có thể ảnh hưởng đến giá chứng quyền.

Rủi ro thanh toán: Nhà đầu tư cần lưu ý rằng trong quá trình phát hành chứng quyền, mặc dù những tiêu chuẩn khắt khe về khả năng thanh toán phải luôn được chấp hành bởi tổ chức phát hành, luôn tồn tại rủi ro tổ chức phát hành bị mất khả năng thanh toán và không thể thực hiện quyền cho nhà đầu tư. Trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán hoặc không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền được thực hiện theo quy định pháp luật liên quan.

Rủi ro chứng quyền bị hủy niêm yết: Trong trường hợp tổ chức phát hành bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động, chứng quyền sẽ bị hủy niêm yết. Do đó tồn tại rủi ro chứng quyền bị hủy trước ngày đáo hạn.

Rủi ro từ việc thực hiện sự tự chủ của tổ chức phát hành: Người sở hữu chứng quyền nên lưu ý rằng chúng tôi có quyền tự chủ trong các hoạt động kinh doanh phù hợp với điều khoản trong Bản cáo bạch này và có thể ảnh hưởng đến giá chứng quyền. Trong các sự kiện bị mua lại hoặc thay đổi cấu trúc doanh nghiệp liên quan tới quyền lợi của người sở hữu chứng quyền, chúng tôi có quyền lựa chọn các hoạt động liên quan tới chứng quyền mà chúng tôi cho rằng phù hợp. Người sở hữu không có quyền buộc chúng tôi thực hiện các hoạt động liên quan tới giao dịch hoặc thực hiện quyền của chứng quyền. Tổ chức phát hành cam kết sẽ đưa ra các quyết định mang tính cân trọng. Nếu các bên liên quan đến các nghĩa vụ với tổ chức phát hành không thể đảm bảo được các nghĩa vụ của mình thì điều này có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động liên quan tới chứng quyền.

Rủi ro do mâu thuẫn quyền lợi: Tổ chức phát hành tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau có thể gây ra mâu thuẫn quyền lợi với người sở hữu. Tổ chức phát hành không có nghĩa vụ công bố thông tin liên quan tới các hoạt động giao dịch, tư vấn, thực hiện quyền, mâu thuẫn

quyền lợi. Tổ chức phát hành luôn có thể phát hành và niêm yết các chứng quyền khác có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng quyền.

Rủi ro bảo mật thông tin: Tổ chức phát hành cam kết cố gắng hết sức để đảm bảo sự bảo mật của thông tin khách hàng, tuy nhiên tổ chức phát hành không cam kết có thể cung cấp sự bảo mật hoàn toàn đối với các thông tin này.

2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền

Rủi ro đầu tư chung: người sở hữu nên có kiến thức về phương pháp định giá của chứng quyền và chỉ nên giao dịch sau khi đã xem xét cẩn trọng. Chứng quyền là sản phẩm phù hợp với nhà đầu tư hiểu rõ về các rủi ro và các cơ chế giá liên quan. Một khoản đầu tư vào chứng quyền không tương đương với một khoản đầu tư vào tài sản cơ sở. Mặc dù lợi nhuận của một khoản đầu tư vào chứng quyền liên quan mật thiết tới thay đổi trong giá của tài sản cơ sở, sự thay đổi của chứng quyền đối với sự thay đổi giá tài sản cơ sở có thể không tương đương. Đòn bẩy cao của chứng quyền có nghĩa rằng người sở hữu sẽ có rủi ro đầu tư cao hơn so với đầu tư cùng giá trị vào tài sản cơ sở.

Rủi ro do thời gian đáo hạn của chứng quyền: Do chứng quyền có thời gian đáo hạn nên giá của chứng quyền có thể bị giảm khi đến gần ngày đáo hạn của chứng quyền và mức giảm giá này có thể sẽ khá lớn. Nếu nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền đến ngày đáo hạn và giá thanh toán nhỏ hơn hoặc bằng giá thực hiện quyền thì giá của chứng quyền sẽ bằng không, khi đó nhà đầu tư sẽ chịu một khoản lỗ bằng đúng số tiền đã bỏ ra để mua chứng quyền. Vì vậy, trước khi quyết định đầu tư vào chứng quyền, nhà đầu tư cần nghiên cứu kỹ xu thế biến động giá của chứng khoán cơ sở trong khoảng thời gian còn hiệu lực của chứng quyền.

Rủi ro về giá: Rủi ro về giá là rủi ro do sự thay đổi giá của chứng quyền. Sự thay đổi giá của chứng quyền phụ thuộc vào nhiều yếu tố như giá của chứng khoán cơ sở, mức độ biến động giá chứng khoán cơ sở, thời gian còn hiệu lực của chứng quyền, lãi suất, cổ tức của chứng khoán cơ sở,... Trong đó, yếu tố quan trọng nhất chính là giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, giá của chứng quyền còn phụ thuộc vào yếu tố cung cầu của thị trường về chứng quyền. Mặc dù tổ chức phát hành thường phát hành khối lượng chứng quyền theo khối lượng đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tuy nhiên, tổ chức phát hành vẫn có thể tăng khối lượng cung ứng chứng quyền thông qua phương thức phát hành bổ sung chứng quyền miễn là hạn mức phát hành chứng quyền đó chưa vượt quá hạn mức phát hành tối đa theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc phát hành thêm này có thể ảnh hưởng đến giá của chứng quyền.

Rủi ro từ tính đòn bẩy: Đầu tư vào chứng quyền chỉ liên quan đến sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở chứ không phải đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở, do đó nhà đầu tư được hưởng lợi từ tính chất đòn bẩy của chứng quyền khi có thể nhận được toàn bộ sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở trong khi chỉ phải bỏ ra một phần chứ không phải toàn bộ giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, tỷ lệ thay đổi giá của chứng quyền trên thị trường có thể lớn hơn tỷ lệ thay đổi giá của chứng khoán cơ sở, vì vậy nhà đầu tư có thể lời nhiều hơn hoặc lỗ nhiều hơn so với việc đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở.

Rủi ro thanh khoản: là rủi ro xảy ra khi nhà đầu tư không thể bán chứng quyền ở mức giá mong muốn do thị trường thiếu thanh khoản đối với chứng quyền đó. Thanh khoản của chứng quyền phụ thuộc vào cung cầu thị trường và hiệu quả hoạt động của tổ chức tạo lập thị trường. Mặc dù tổ chức phát hành cam kết sẽ thực hiện các công tác tạo lập thị trường và cung cấp thanh khoản cho thị trường chứng quyền, tổ chức phát hành không cam kết thị trường giao dịch của chứng quyền sẽ sôi động.

Quyền lợi nhà đầu tư: Nhà đầu tư sở hữu chứng quyền không có quyền lợi như cổ đông sở hữu chứng khoán cơ sở, bao gồm nhưng không giới hạn quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, hoặc các quyền khác phát sinh từ chứng khoán cơ sở.

Rủi ro khi lựa chọn chứng quyền là công cụ phòng ngừa rủi ro: Giá chứng quyền luôn có thể thay đổi ngược với kỳ vọng của nhà đầu tư sở hữu chứng quyền, do đó chứng quyền không đảm bảo sẽ luôn là một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả cho nhà đầu tư sở hữu chứng quyền.

Lưu ý về thuế

Theo Công văn 1468/BTC-CST của Bộ Tài chính về chính sách thuế đối với chứng quyền có bảo đảm, trong trường hợp trước ngày đáo hạn, nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền sẽ áp dụng thuế đối với chuyển nhượng chứng khoán, được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1% (Trong đó giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần là giá khớp lệnh chứng quyền trên Sở giao dịch chứng khoán nhân (x) Số lượng chứng quyền).

Mặt khác, trong trường hợp nhà đầu tư thực hiện quyền tại ngày đáo hạn, tại thời điểm thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền, thu nhập của nhà đầu tư áp dụng mức thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần (Trong đó, giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần bằng giá thanh toán của chứng khoán cơ sở nhân (x) (Số lượng chứng quyền chia (:)) cho Tỷ lệ chuyển đổi)).

Trường hợp nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền có bảo đảm và thực hiện quyền tại ngày đáo hạn, thuế phát sinh sẽ cao hơn nhiều lần so với việc chuyển nhượng chứng quyền trước ngày đáo hạn (ví dụ minh họa tại Mục VI.8.2), trong một số trường hợp có thể làm nhà đầu tư bị lỗ khi thuế phát sinh nhiều hơn lợi ích nhận được từ chứng quyền, khi đó Tổ chức phát hành sẽ có quyền truy thu thuế đối với nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền tại ngày đáo hạn.

3. Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở

Một số sự kiện xảy ra (bao gồm và không giới hạn việc phát hành quyền, phát hành cổ phiếu thưởng hoặc phân phối tiền bởi Công ty, chia nhỏ hoặc hợp nhất chứng khoán cơ sở hoặc sự kiện tái cấu trúc ảnh hưởng tới Công ty) có thể dẫn đến việc chứng tôi phải điều chỉnh các điều khoản của chứng quyền. Tuy nhiên, chứng tôi không có nghĩa vụ phải điều chỉnh các điều khoản và điều kiện của chứng quyền cho mọi sự kiện liên quan tới chứng khoán cơ sở. Bất kỳ sự điều chỉnh hoặc các quyết định không điều chỉnh đều sẽ có tác động tới giá trị của chứng quyền. Việc điều chỉnh chứng quyền sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật. Ngoài ra, một số sự kiện xảy ra (bao gồm chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch) dẫn đến việc chứng quyền bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch theo quy định của pháp luật.

4. Các rủi ro khác

4.1 . Rủi ro kinh tế

Sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố trong đó liên quan chặt chẽ tới sự phát triển kinh tế Việt Nam. Nền kinh tế Việt Nam phát triển sẽ là động lực khuyến khích các doanh nghiệp trong nước mở rộng sản xuất, tìm kiếm cơ hội làm ăn đồng thời thu hút nhiều nguồn vốn đầu tư nước ngoài. Điều này sẽ mang lại phản ứng tích cực đối với sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam. Ngược lại, khi nền kinh tế chậm phát triển sẽ có ảnh hưởng tiêu cực với tốc độ phát triển của các doanh nghiệp và gián tiếp ảnh hưởng đến sự phát triển của thị trường chứng khoán, trong đó có sự phát triển của thị trường chứng quyền.

4.2 . Rủi ro chính trị

Những sự kiện chính trị, những thay đổi trong việc điều hành chính sách của Nhà nước, chính phủ sẽ luôn ảnh hưởng đến nền kinh tế và từ đó ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

4.3 . Rủi ro luật pháp

Hiện nay, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam đã và đang hoàn thiện, luôn được thay đổi để phù hợp với xu hướng phát triển chung của nền kinh tế, xã hội. Do vậy, việc nâng cao tính ổn định và các chính sách pháp luật của Nhà nước là hết sức cần thiết cho các doanh nghiệp, đặc biệt khi nền kinh tế Việt Nam đang từng bước hòa nhập với sự vận động và phát triển không ngừng của nền kinh tế thế giới. Để hạn chế những tác động của rủi ro liên quan đến luật pháp, các doanh nghiệp cũng như MBS sẽ luôn chủ động, thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật để có những điều chỉnh phù hợp trong quá trình hoạt động kinh doanh.

4.4 Rủi ro thuế

Theo quy định của pháp luật về thuế khi thực hiện quyền đối với chứng quyền đáo hạn trong trạng thái có lãi, nhà đầu tư có thể gặp phải rủi ro khi tiền thuế mà nhà đầu tư phải nộp có thể nhiều hơn số tiền thanh toán mà nhà đầu tư nhận được. Do đó, nhà đầu tư cần cân nhắc những vấn đề này trong quá trình đầu tư của mình.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông: Lê Viết Hải	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông: Phan Phương Anh	Tổng giám đốc
Ông: Nguyễn Văn Học	Kế toán trưởng
Bà: Phạm Thị Hoa	Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

Chúng tôi có thể cập nhật hoặc sửa đổi bản cáo bạch này trong quá trình phát hành chứng quyền để đảm bảo đúng các quy định được ban hành. Bất kỳ sự cập nhật bổ sung nào sẽ được công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán.

2. Tổ chức bảo lãnh phát hành: Không có

3. Tổ chức tư vấn: Không có

III. CÁC KHÁI NIỆM

Chứng quyền có bảo đảm là loại chứng khoán có tài sản bảo đảm do công ty chứng khoán phát hành, cho phép người sở hữu được quyền mua (chứng quyền mua) hoặc được quyền bán (chứng quyền bán) chứng khoán cơ sở với tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm đó theo mức giá đã được xác định trước, tại một thời điểm hoặc trước một thời điểm đã được ấn định hoặc nhận khoản tiền chênh lệch giữa giá thực hiện và giá chứng khoán cơ sở tại thời điểm thực hiện.

Chứng khoán cơ sở là chứng khoán được sử dụng làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở là tổ chức phát hành chứng khoán làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

Tổ chức phát hành chứng quyền (sau đây gọi tắt là tổ chức phát hành) là công ty chứng khoán phát hành chứng quyền.

Ngân hàng lưu ký là ngân hàng thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do tổ chức phát hành chứng quyền ký quỹ để bảo đảm thanh toán cho các chứng quyền đã phát hành và không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Người sở hữu chứng quyền là nhà đầu tư sở hữu chứng quyền, đồng thời là chủ nợ có bảo đảm một phần của tổ chức phát hành và không phải là tổ chức phát hành chứng quyền.

Chứng quyền kiểu châu Âu là chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn.

Giá thực hiện là mức giá mà người sở hữu chứng quyền có quyền mua có quyền mua chứng khoán cơ sở từ tổ chức phát hành, hoặc được tổ chức phát hành dùng để xác định khoản thanh toán cho người sở hữu chứng quyền.

Tỷ lệ chuyển đổi cho biết số lượng chứng quyền cần có để quy đổi thành một đơn vị chứng khoán cơ sở.

Ngày đáo hạn là ngày cuối cùng mà người sở hữu chứng quyền được thực hiện chứng quyền.

Chứng quyền đang lưu hành là chứng quyền chưa đáo hạn và đang được nắm giữ bởi người sở hữu chứng quyền.

Chứng quyền chưa lưu hành là chứng quyền đã phát hành nhưng chưa được sở hữu bởi nhà đầu tư. Chứng quyền chưa lưu hành được lưu ký trên tài khoản của tổ chức phát hành.

Chứng quyền có lãi (ITM) là chứng quyền mua có giá thực hiện thấp hơn giá của chứng khoán cơ sở.

Chứng quyền lỗ (OTM) là chứng quyền mua có giá thực hiện cao hơn giá của chứng khoán cơ sở.

Chứng quyền hòa vốn (ATM) là chứng quyền mua có giá thực hiện bằng giá của chứng khoán cơ sở.

Vị thế mở chứng quyền của tổ chức phát hành bao gồm tất cả các chứng quyền đang lưu hành chưa được thực hiện.

Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết là số lượng chứng khoán cơ sở dự kiến cần phải nắm giữ để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền xác định theo phương án phòng ngừa rủi ro của tổ chức phát hành.

Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế được xác định bằng số lượng chứng khoán cơ sở thực có dùng cho mục đích phòng ngừa rủi ro, chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở do tổ chức khác phát hành và số tiền đã nộp tương ứng với phần chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế trên tài khoản tự doanh của tổ chức phát hành.

Delta là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi trong giá chứng khoán cơ sở.

Công thức:

$$\text{Delta} = \frac{\text{Mức độ thay đổi giá chứng quyền}}{\text{Mức độ thay đổi giá chứng khoán cơ sở}}$$

Giá thanh toán chứng quyền khi thực hiện quyền là bình quân giá đóng cửa điều chỉnh của chứng khoán cơ sở trong năm (05) ngày giao dịch liền trước ngày đáo hạn, không bao gồm ngày đáo hạn.

Ngày đăng ký cuối cùng là ngày làm việc thứ 2 sau ngày giao dịch cuối cùng tại SGDCK và là ngày đáo hạn chứng quyền trong trường hợp thực hiện chứng quyền do đáo hạn.

Ngày thanh toán là ngày làm việc thứ 5 kể từ ngày đăng ký cuối cùng.

IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

GDP năm 2024 tăng 7,09% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của các năm 2018, 2019 và 2022 trong giai đoạn 2011-2024. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%.

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2024 đạt mức tăng trưởng tích cực 3,27% mặc dù chịu ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ. Trong đó, sản lượng nhiều nông sản tăng cao, chăn nuôi phát triển ổn định, sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng khá. Cụ thể, giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp năm 2024 tăng 2,94% so với năm trước, đóng góp 0,26 điểm phần trăm vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 5,03% nhưng chiếm tỷ trọng thấp nên chỉ đóng góp 0,03 điểm phần trăm; ngành thủy sản tăng 4,03%, đóng góp 0,10 điểm phần trăm.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp phục hồi tích cực và tăng trưởng mạnh mẽ so với năm 2023. Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp năm 2024 tăng 8,32% so với năm trước, chỉ thấp hơn mức tăng 8,52% của năm 2022 trong giai đoạn 2019-2024, đóng góp 2,70 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,83%, thấp hơn mức tăng các năm 2011, 2016, 2017, 2018 trong giai đoạn 2011-2024, đóng góp 2,49 điểm phần trăm. Ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,43%, đóng góp 0,06 điểm phần trăm. Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 10,05%, đóng góp 0,37 điểm phần trăm. Ngành khai khoáng giảm 7,24%, làm giảm 0,21 điểm phần trăm. Ngành xây dựng tăng 7,87%, đóng góp 0,57 điểm phần trăm.

Các hoạt động thương mại, du lịch duy trì đà tăng trưởng cao, đóng góp tích cực vào tăng trưởng của khu vực dịch vụ. Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ năm 2024 tăng 7,38%, cao hơn tốc độ tăng 6,91% của năm 2023. Một số ngành dịch vụ thị trường có tỷ trọng lớn, đóng góp quan trọng vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế như: bán buôn và bán lẻ tăng 7,96% so với năm trước, đóng góp 0,80 điểm phần trăm; ngành vận tải, kho bãi tăng 10,82%, đóng góp 0,68 điểm phần trăm; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 7,11%, đóng góp 0,43 điểm phần trăm; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 9,76%, đóng góp 0,26 điểm phần trăm.

Năm 2024 là năm quan trọng trong việc tạo nền tảng hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch 5 năm 2021-2025. Do đó, ngay từ đầu năm Chính phủ đã chỉ đạo sát sao các địa phương trong việc đẩy nhanh tiến độ giải ngân, đặc biệt với những công trình, dự án trọng điểm quốc gia như: dự án đường dây 500kV mạch 3, sân bay Long Thành, cao tốc Bắc – Nam. Mặc dù có phần trì trệ trong những tháng đầu năm do những vướng mắc về quy trình rườm rà, thủ tục phức tạp mất nhiều thời gian, khó khăn trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng và chi phí vật liệu tăng, nhưng tiến độ giải ngân vốn đầu tư công đã tăng tốc trong những tháng cuối năm. Theo đó, giúp nâng tổng lượng vốn giải ngân từ đầu năm đến hết tháng 12 đạt khoảng 549 nghìn tỷ đồng, hoàn thành 72,9% kế hoạch năm.

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư

TTCK Việt Nam có khởi đầu thuận lợi trong nửa đầu 2024, nhưng sau đó các lo ngại về tỷ giá và hoạt động bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài đã kéo chỉ số chững lại trong nửa cuối năm 2024. Do đó, mức tăng trưởng của VN-Index thấp hơn đà tăng của thị trường chứng khoán toàn cầu nhưng vẫn cao thị trường khu vực ASEAN. Chỉ số VN Mid-cap và VN small-cap tăng lần lượt là 9,9% và 5,8% trong năm 2024, thấp hơn so với VN-Index. Dòng tiền đổ vào các cổ

phiếu blue-chip đầy chỉ số VN30 tăng 18,2%. Thanh khoản thị trường tăng tốc trong nửa đầu năm 2024, theo đà tăng của chỉ số, nhưng sau đó giảm xuống còn khoảng 15.000 tỷ đồng mỗi phiên giao dịch trong giai đoạn tháng 10 – tháng 12. Tính cho cả năm, giá trị giao dịch trung bình hàng ngày trên HOSE đạt 21.500 tỷ đồng (tăng khoảng 23% svck năm trước).

Kết thúc năm 2024, chỉ số Vn-Index tăng 12,11%, lọt Top các chỉ số có hiệu suất tốt nhất trong năm cùng với các thị trường Nhật Bản (18,22%) và Đài Loan (28,47%) ở Châu Á, thấp hơn thị trường Mỹ (S&P 500: 23,31%). Khối ngoại bán ròng kỷ lục gần 94,450 tỷ VNĐ, tương ứng khoảng 3,7 tỷ USD. MBS cho rằng hoạt động bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài đối với chứng khoán Việt Nam có thể là nguyên nhân khiến dòng Việt Nam yếu đi. Hơn nữa, Việt Nam nằm trong số các thị trường mới nổi chứng kiến dòng vốn đầu tư nước ngoài chảy ra ròng kể từ đầu năm 2024.

Năm 2024, lợi nhuận của các DN niêm yết toàn thị trường tăng 18% so với cùng kỳ từ nền thấp của năm 2023. Động lực chính cho sự cải thiện lợi nhuận toàn thị trường đến từ các nhóm ngành như ngân hàng (+15% svck), bán lẻ (+230% svck), vật liệu xây dựng (+81%) và xuất khẩu (+40% svck). Trong thời gian tới, MBS cho rằng nền tảng vĩ mô vững chắc, thể chế cải cách và chính sách tiền tệ thuận lợi sẽ lan tỏa đến kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp. Lợi nhuận thị trường năm 2025 - 2026 dự báo tăng trưởng lần lượt 18% và 19% svck, trong đó các ngành ngân hàng (+20% / +24%); vật liệu xây dựng (+35% / 31%); bất động sản nhà ở (+14% / 6%); bán lẻ (27% / 26%) và bất động sản công nghiệp (6% / +17%). Trong khi lợi nhuận năm 2024 chủ yếu được thúc đẩy bởi tăng trưởng doanh thu so với nền thấp của năm 2023, MBS tin rằng việc cải thiện biên lợi nhuận gộp sẽ là yếu tố then chốt cho tăng trưởng năm 2025. Giữa bối cảnh lãi suất giảm, chi phí đầu vào thấp (giá dầu Brent, hàng hóa,...), và mức tăng lương vừa phải, MBS kỳ vọng biên lợi nhuận gộp của nhiều ngành sẽ có sự cải thiện đáng kể.

(Nguồn: Báo cáo chiến lược 2025 – MBS)

3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm

Đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm (CW), nhà đầu tư có thể được hưởng một số lợi ích như sau:

Tác động đòn bẩy: Với chi phí ban đầu mua CW chỉ bằng một phần nhỏ so với đầu tư vào tài sản cơ sở, nhà đầu tư đã có thể sở hữu CW mà vẫn có thể thu được lợi nhuận như kỳ vọng nếu đầu tư vào tài sản cơ sở. Hơn thế, CW còn có tác động đòn bẩy, nghĩa là chỉ một thay đổi nhỏ về giá của tài sản cơ sở cũng có thể dẫn đến sự thay đổi lớn hơn về giá của CW và vì thế mức thu nhập đạt được sẽ lớn hơn. Ngược lại, một sự sụt giảm về giá của tài sản cơ sở có thể dẫn đến sự sụt giảm lớn hơn về giá của CW, tuy nhiên mức thiệt hại tối đa của CW chỉ giới hạn ở mức phí mua CW ban đầu. Đây là cơ hội cho các nhà đầu tư với số vốn nhỏ có thể tiếp cận được cổ phiếu của các công ty tốt trên thị trường. Tác động đòn bẩy chính là điểm hấp dẫn nhất của CW.

Lợi nhuận không hạn chế, khoản lỗ tối đa cố định: Đầu tư vào CW có thể mang lại lợi nhuận không hạn chế trong khi khoản lỗ tối đa được cố định, đó chính là khoản chi phí để mua CW. Ví dụ, trong trường hợp thị trường diễn biến không như dự đoán, nhà đầu tư có thể bán lại CW để bù đắp chi phí ban đầu hoặc nắm giữ đến khi đáo hạn và chịu khoản lỗ tối đa là chi phí mua ban đầu. Ngược lại khi nắm giữ CW của các công ty có kết quả kinh doanh tốt và được kỳ vọng sẽ tăng trưởng trong tương lai, nhà đầu tư sẽ có cơ hội mua cổ phiếu của công ty đó với mức giá thấp và bán lại với thị giá cao ở thời điểm thực hiện quyền chọn.

Giao dịch và thanh toán dễ dàng: CW tuy có đặc điểm như một sản phẩm phái sinh nhưng được giao dịch như một loại cổ phiếu trên sàn giao dịch cổ phiếu. SGDCK các nước có quy định bắt buộc về thành viên tạo lập thị trường, có nghĩa vụ yết giá hai chiều liên tục, tạo thanh khoản trên thị trường, do đó nhà đầu tư có thể mua, bán CW được dễ dàng. Nhà đầu tư không cần phải mở tài khoản giao dịch khác để mua/bán CW. Ngoài ra, các quy định về thời gian, phương thức giao dịch, thanh toán... đều tương tự như cổ phiếu nên nhà đầu tư có thể tìm hiểu sản phẩm và tham gia giao dịch một cách dễ dàng và nhanh chóng.

Thêm cơ hội tiếp cận cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài: Với CW, nhà đầu tư nước ngoài vẫn có thể kiếm được lợi nhuận từ việc đầu tư vào công ty có kỳ vọng tăng trưởng mà không nhất thiết phải nắm giữ cổ phiếu và trở thành cổ đông của công ty đó, qua đó nhà đầu tư nước ngoài sẽ không bị giới hạn về số lượng cổ phiếu mua vào như khi đầu tư vào cổ phiếu cơ sở.

V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Các thông tin chung về tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm

❖ Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển MBS:

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau 20 năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Trong quá trình phát triển, MBS đã có những đóng góp không nhỏ cho sự phát triển cho ngành chứng khoán nói riêng và thị trường tài chính nói chung. Trong hai năm liên tiếp 2009 và 2010, MBS đã vươn lên dẫn đầu thị phần môi giới tại cả hai sở giao dịch: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM và liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở. Đặc biệt, năm 2013 đánh dấu một bước ngoặt trong lịch sử phát triển của MBS. Đó là việc hợp nhất với Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT thành Công ty hợp nhất với tên gọi là Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS). Ngày 09/12/2013, Công ty sau hợp nhất đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép hoạt động, đánh dấu sự thành công của thương vụ hợp nhất công ty chứng khoán đầu tiên trên thị trường, nâng cao vị thế của MBS trên thị trường chứng khoán trong nước. Tiếp tục phát huy thế mạnh và nỗ lực không ngừng, năm 2015, MBS đã lọt vào Top 5 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại cả hai sở. Tháng 3 năm 2016, MBS chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn HNX. Với mục tiêu phát triển bền vững, vươn tầm ra thị trường quốc tế. Năm 2018, MBS vinh dự nhận 2 giải thưởng danh giá dành cho Công ty Quản lý đầu tư tốt nhất Việt Nam và Dịch vụ Ngân hàng đầu tư tốt nhất Việt Nam năm 2018 do Tạp chí uy tín World Finance bình chọn. Năm 2019, MBS tiếp tục gặt hái thành công với sản phẩm Chứng quyền có bảo đảm và vinh dự nhận Giải thưởng Công ty phát hành chứng quyền tốt nhất Việt Nam do tạp chí quốc tế uy tín International Finance bình chọn.

Với thế mạnh là công ty thành viên của Ngân hàng TMCP Quân đội, được MB hỗ trợ mạnh mẽ về nhiều mặt từ nhân sự, tài chính, công nghệ... MBS đã liên tục vươn lên đạt các mốc phát triển mới cả về quy mô và nghiệp vụ.

Hiện nay, MBS tập trung phát triển các mảng hoạt động kinh doanh chính:

- Dịch vụ chứng khoán: dành cho khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức (ICS)
- Dịch vụ Ngân hàng đầu tư
- Kinh doanh trái phiếu

Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm. MBS đã thu hút và phát triển được một đội ngũ nhân sự năng động trong đó có hàng trăm chuyên gia phân tích và chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân và tổ chức được đào tạo bài bản, có tư cách đạo đức tốt, không ngừng phấn đấu để cung cấp dịch vụ và các giải pháp kinh doanh cho khách hàng với sự cẩn trọng, chuyên nghiệp và trách nhiệm cao nhất.

Các mốc sự kiện quan trọng

Năm 2000	▪ Thành lập bởi Ngân hàng TMCP Quân Đội với vốn điều lệ 9 tỷ đồng
Năm 2003	▪ Tăng vốn điều lệ lên 43 tỷ đồng ▪ Khai trương Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh
Năm 2006	▪ Tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng
Năm 2007	▪ Tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng
Năm 2008	▪ Tăng vốn điều lệ lên 420 tỷ đồng
Năm 2009	▪ Tăng vốn điều lệ lên 800 tỷ đồng ▪ Khai trương Chi nhánh Hải Phòng ▪ Trở thành công ty chứng khoán có vị trí thị phần môi giới số 1 tại cả hai Sở GDCK: HNX và HOSE
Năm 2010	▪ Tăng vốn điều lệ lên 1.200 tỷ đồng ▪ Trở thành công ty chứng khoán có vị trí thị phần môi giới số 1 tại cả hai Sở GDCK: HNX và HOSE
Năm 2012	▪ Đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) ▪ Thay đổi logo và Hệ thống nhận diện mới
Năm 2013	▪ Hợp nhất với Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT thành Công ty hợp nhất với tên gọi Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) ▪ Tăng vốn điều lệ lên hơn 1.221 tỷ đồng
Năm 2015	▪ Thị phần môi giới của các chi nhánh Công ty tại khu vực phía Nam tăng từ 1,61% lên 2,03% toàn thị trường ▪ Top 6 công ty chứng khoán có thị phần môi giới cao nhất tại cả hai Sở GDCK: HNX và HOSE
Năm 2016	▪ Niêm yết cổ phiếu MBS trên HNX
Năm 2017	▪ Trích lập dự phòng đầy đủ các khoản đầu tư không hiệu quả và nợ xấu trong giai đoạn trước đó
Năm 2018	▪ Doanh thu và lợi nhuận trước trích lập dự phòng lần lượt đạt 1.057 tỷ đồng và 249,4 tỷ đồng ▪ Đạt giải thưởng quốc tế về hoạt động IB
Năm 2019	▪ Khai trương chi nhánh Sở giao dịch 02 tại Thành phố Hồ Chí Minh ▪ Đạt giải thưởng Công ty phát hành chứng quyền (CW) tốt nhất Việt Nam
Năm 2020	▪ Thay đổi logo và hệ thống nhận diện mới ▪ Tăng vốn điều lệ lên 1.643 tỷ đồng
Năm 2022	▪ Thay đổi logo và hệ thống nhận diện mới ▪ Tăng vốn điều lệ lên 3.806 tỷ đồng
Năm 2023	▪ Tăng vốn điều lệ lên 4.376 tỷ đồng ▪ Thị phần 2023 đạt 5%, tăng trưởng 1 bậc so với 2022, lên TOP 7 HSX và duy trì TOP 5 HNX. (Quý 3.2023 đạt TOP 5 HSX)
Năm 2024	▪ Tăng vốn điều lệ lên 5.728 tỷ đồng ▪ Thị phần 2024 đạt 4,89%, tiếp tục duy trì TOP 7 HSX và TOP 5 HNX (Quý

Các thành tích đã đạt được

Trong quá trình hoạt động, MBS đã có những bước phát triển ngoạn mục và đạt được một số giải thưởng quan trọng gần đây như:

Năm 2008	Công ty chứng khoán tiêu biểu của HNX năm 2008
Năm 2009	- Đứng đầu thị phần môi giới tại HNX và HOSE - Công ty chứng khoán được yêu thích nhất năm 2009 tại HNX do Báo Đầu tư kết hợp với HNX bình chọn - Danh hiệu Tin và dùng Việt Nam năm 2009 do Thời báo Kinh tế Việt Nam bình chọn
Năm 2010	- Đứng đầu thị phần môi giới tại HNX và HOSE - Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho doanh nghiệp đã có nhiều thành tích trong xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán giai đoạn 2000-2010 - Bằng khen của UBND Thành phố Hà Nội về thành tích đạt được trong 10 năm thành lập - Cúp Thăng Long do UBND thành phố Hà Nội trao tặng "Doanh nghiệp tiêu biểu" trong chương trình "Trí tuệ Thăng Long - Hà Nội" - Thương hiệu chứng khoán uy tín - Thương hiệu mạnh Việt Nam 2010
Năm 2012	Giải thưởng M&A: Thương vụ Diageo - Halico được bình chọn là Thương vụ M&A tiêu biểu năm 2011 – 2012
Năm 2014	- Giải thưởng Thương vụ hợp nhất và sáp nhập tiêu biểu năm 2013 - 2014 - Giải thưởng Công ty chứng khoán tư vấn M&A tiêu biểu năm 2013 – 2014 - TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại HOSE - TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại HNX
Năm 2015	- Bằng khen của UBCKNN vì thành tích trong 15 năm hoạt động và những đóng góp vào thị trường chứng khoán Việt Nam - Bằng khen của UBND thành phố Hà Nội vì thành tích trong 15 năm thành lập và phát triển - Bằng khen của Hiệp hội Chứng khoán Việt Nam vì những đóng góp cho sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam trong 15 năm hoạt động - Giải thưởng M&A: Công ty chứng khoán nỗ lực trong tư vấn M&A giai đoạn năm 2014 – 2015 - Công ty chứng khoán tiêu biểu của HNX giai đoạn năm 2005 – 2015 - TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại HOSE
Năm 2016	- Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) đã chính thức được niêm yết và giao dịch tại HNX với mã cổ phiếu là MBS. - TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại HOSE - TOP 10 công ty chứng khoán đứng đầu thị phần môi giới tại HNX - Giải thưởng M&A: Công ty chứng khoán tư vấn M&A tiêu biểu giai đoạn năm 2015 – 2016
Năm 2017	Là Công ty Chứng khoán thành viên tiêu biểu năm 2017 do HNX bình chọn
Năm 2018	- Giải thưởng Dịch vụ Ngân hàng đầu tư tốt nhất và Công ty quản lý đầu tư tốt nhất Việt Nam năm 2018 do Tạp chí World Finance bình chọn. - Bằng khen của Bộ Tài chính Công ty Cổ phần Chứng khoán MB do đã có nhiều thành tích và đóng góp tích cực trong xây dựng, phát triển thị trường

	chứng khoán Việt Nam từ năm 2016 đến năm 2018.
Năm 2019	▪ Giải thưởng Công ty phát hành Chứng quyền có bảo đảm tốt nhất Việt Nam năm 2019 do tạp chí International Finance bình chọn.
Năm 2020	▪ Giải thưởng “Công ty chứng khoán được khách hàng hài lòng nhất” năm 2020 tại diễn đàn Financial Service Awards (FSA). ▪ Bằng khen của Bộ Tài chính tặng Công ty Cổ phần Chứng khoán MB do đã có nhiều thành tích đóng góp cho sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2018 – 2019. ▪ Giấy khen của UBCKNN tặng Công ty Cổ phần Chứng khoán MB do đã có những đóng góp cho sự phát triển của HOSE và thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2015 – 2020.
Năm 2023	▪ Giải thưởng Nền tảng giao dịch online sáng tạo nhất Việt Nam năm 2023 trong lĩnh vực tài chính do tạp chí Global Economics bình chọn. ▪ Xếp hạng 5 sao Giải thưởng Sao Khuê 2023 - Giải pháp xuất sắc ngành phần mềm dành cho ứng dụng giao dịch chứng khoán MBS Mobile App. ▪ Thành viên tiêu biểu trong hoạt động lưu ký chứng khoán năm 2023. ▪ Được bình chọn là Nhà tuyển dụng được yêu thích nhất năm 2023.
Năm 2024	▪ Giải thưởng Sao Khuê 2024 – nền tảng, dịch vụ xuất sắc trong lĩnh vực Bảo hiểm/ Chứng khoán/ Đầu tư ▪ Giải thưởng The Best Digital Broker in Vietnam 2024 – do tổ chức Alpha Southeast Asia (Hongkong) trao tặng ▪ Top 3 công ty niêm yết thực hiện quản trị công ty tốt nhất năm 2023 -2024. ▪ Thành viên tiêu biểu trong hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán cơ sở ▪ Thành viên tiêu biểu trong hoạt động thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh

Quá trình tăng vốn

Vốn điều lệ ban đầu của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 116/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 09/12/2013 (sau khi hợp nhất giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán MB và Công ty Cổ phần Chứng khoán VIT) là 621.242.800.000 đồng.

Kể từ thời điểm hợp nhất đến nay, Công ty đã trải qua 07 lần tăng vốn điều lệ từ 621.242.800.000 đồng lên 5.728.129.810.000, cụ thể:

Đợt 1:

- Căn cứ pháp lý:
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2011 số 03/2011/TLS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 09/12/2011;
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2013 số 02/2013/MBS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 26/09/2013;
 - Báo cáo kết quả chuyển đổi trái phiếu số 67/2013/MBS-CV ngày 27/12/2013;
 - Giấy phép điều chỉnh số 54/GPĐC-UBCK ngày 31/12/2013 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 621.242.800.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 1.221.242.800.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Hình thức phát hành: Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu

- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không
- Đối tượng phát hành: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội
- Giá chuyển đổi: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng mệnh giá trái phiếu phát hành: 600.000.000.000 đồng
- Tổng mệnh giá trái phiếu được chuyển đổi: 600.000.000.000 đồng
- Tổng số lượng cổ phần được phân phối: 60.000.000 cổ phần
- Thời gian hoàn thành: 25/12/2013

Đợt 2:

- Căn cứ pháp lý:
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 số 01/2018/MBS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 26/02/2019;
 - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 101/2020/MBS-CV ngày 24/03/2019;
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 1.221.242.800.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 1.643.310.840.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Hình thức phát hành:
 - Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 35.000.000 cổ phần
 - Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: 12.221.689 cổ phần
- Tổng số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến: 47.221.689 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu chào bán thành công: 42.206.804 cổ phần
- Thời gian bắt đầu chào bán: 18/02/2020
- Thời gian kết thúc chào bán: 24/03/2020

Đợt 3:

- Căn cứ pháp lý:
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số 01/2021/MBS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 10/04/2021;
 - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 238/2021/MBS-CV ngày 18/6/2021;
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 1.643.310.840.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 2.676.183.240.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Hình thức phát hành:
 - Chào bán cổ phiếu ra công chúng: 70.423.512 cổ phần
 - Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: 24.647.652 cổ phần
 - Chào bán cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên: 8.216.076 cổ phần
- Tổng số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến: 103.287.817 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu chào bán thành công: 103.287.240 cổ phần
- Thời gian bắt đầu chào bán: 21/05/2021
- Thời gian kết thúc chào bán: 17/06/2021

Đợt 4:

- Căn cứ pháp lý:
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số 01/2022/MBS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 26/04/2022;
 - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 463/2022/MBS-CV ngày 10/10/2022;
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 2.676.183.240.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 3.805.931.180.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Hình thức phát hành:
 - Chào bán cổ phiếu ra công chúng: 59.458.093 cổ phần
 - Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: 53.516.701 cổ phần
- Tổng số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến: 112.981.697 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu chào bán thành công: 112.974.794 cổ phần
- Thời gian bắt đầu chào bán: 22/08/2022
- Thời gian kết thúc chào bán: 07/10/2022

Đợt 5:

- Căn cứ pháp lý:
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 01/2023/MBS/ĐHĐCĐ-NQ ngày 21/04/2023;
 - Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 và đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu số 141/BC-MBS ngày 21/08/2023;
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 3.805.931.180.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 4.376.699.930.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Hình thức phát hành:
 - Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022: 45.663.942 cổ phần
 - Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu: 11.412.933 cổ phần
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến: 57.088.967 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu chào bán thành công: 57.076.875 cổ phần
- Thời gian đăng ký cuối cùng để nhận cổ phiếu phát hành trả cổ tức và cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu: 11/08/2023.

Đợt 6:

- Căn cứ pháp lý:
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2024;
 - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 165/MBS-BC ngày 24/09/2024;
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 4.376.699.930.000 đồng

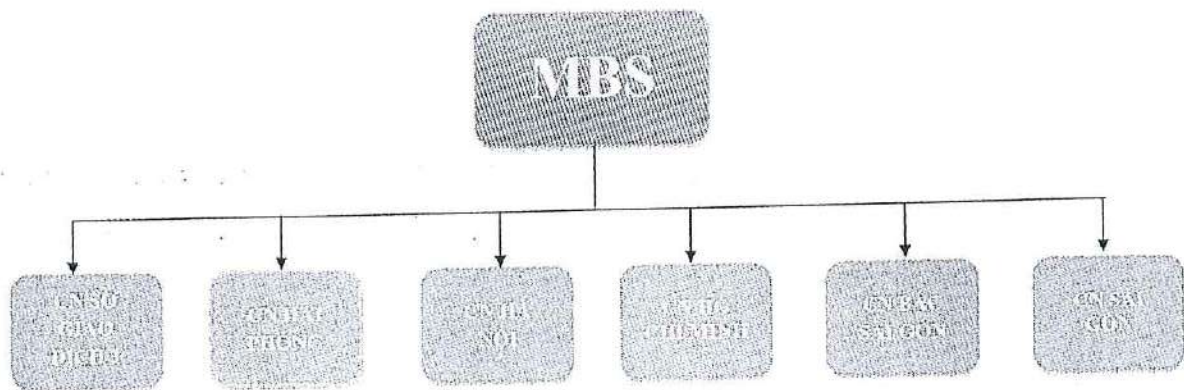
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 5.470.799.810.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Hình thức phát hành:
 - Chào bán cổ phiếu ra công chúng: 109.417.498 cổ phần (theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 116/GCN-UBCK ngày 31/07/2024). Tuy nhiên, do tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền, MBS có 30.041 cổ phiếu quỹ, số cổ phiếu quỹ này không được hưởng quyền mua; vì vậy, số quyền đối với cổ phiếu quỹ không được chào bán, Công ty thực hiện hủy bỏ (là 7.510 cổ phiếu). Do vậy, số cổ phiếu thực tế chào bán là: $109.417.498 - 7.510 = 109.409.988$ cổ phiếu.
- Tổng số lượng cổ phiếu chào bán thực tế: 109.409.988 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu chào bán thành công: 109.409.988 cổ phần
- Thời gian bắt đầu chào bán: 21/08/2024
- Thời gian kết thúc chào bán: 24/09/2024

Đợt 7:

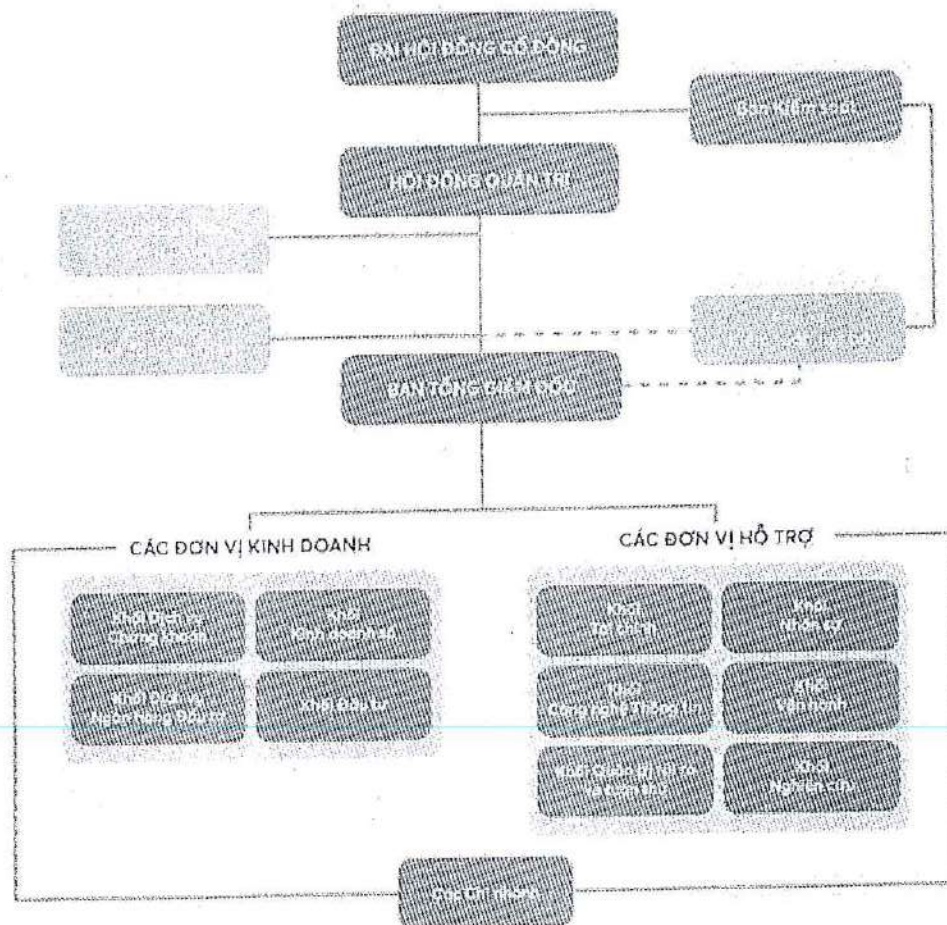
- Căn cứ pháp lý:
 - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 số 01/NQ-MBS-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2024;
 - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ số 197/MBS-BC ngày 02/12/2024;
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 5.470.799.810.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 5.728.129.810.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Hình thức phát hành:
 - Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp: 25.733.000 cổ phần (theo Công văn số 7757/UBCK-QLKD của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước ngày 15/11/2024 vv hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của CTCP Chứng khoán MB).
- Tổng số lượng cổ phiếu chào bán thực tế: 25.733.000 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu chào bán thành công: 25.733.000 cổ phần
- Thời gian bắt đầu chào bán: 20/11/2024
- Thời gian kết thúc chào bán: 27/11/2024

❖ Cơ cấu tổ chức công ty

Mạng lưới của công ty



❖ Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.



❖ Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ.

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 30/6/2025

Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ / VĐL (%)
Ngân hàng TMCP Quân đội Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung Thái - Chủ tịch HĐQT	0100283873	18 Lê Văn Lương, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội	437.357.236	76,35%

Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ / VĐL (%)
Người đại diện phần vốn:				
Ông Lê Viết Hải	001075015636	Khu đô thị Bắc An Khánh, xã An Khánh, thành phố Hà Nội	262.414.342	45,81%
Ông Phan Phương Anh	040076000008	Đô Thị Mỹ Đình 1, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội	174.942.894	30,54%
Tổng cộng			437.357.236	76,35%

- ❖ **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.**

- Công ty mẹ

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB)

Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 0100283873 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/09/1994.

Trụ sở chính: 18 Lê Văn Lương, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 6266 1088 Fax: (84-4) 6266 1080

Website: www.mbbank.com.vn

Ngành nghề chính:

- Kinh doanh ngân hàng theo các quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Cung ứng sản phẩm phái sinh theo quy định của pháp luật;
- Đại lý bảo hiểm và các dịch vụ liên quan khác theo quy định của pháp luật;
- Kinh doanh trái phiếu và các giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật;
- Mua bán, gia công, chế tác vàng;
- Hoạt động trung gian tiền tệ khác;

Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Ngân hàng chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

+ Vốn góp đăng ký của MB tại MBS (tại ngày 24/03/2020): 1.346.540.260.000 đồng, tương ứng 81,94% vốn điều lệ đăng ký của MBS.

+ Vốn góp đăng ký của MB tại MBS (tại ngày 02/07/2021): 2.131.307.970.000 đồng, tương ứng 79,64% vốn điều lệ thực góp của MBS.

+ Vốn góp đăng ký của MB tại MBS (tại ngày 21/10/2022): 3.034.454.020.000 đồng, tương ứng 79,73% vốn điều lệ thực góp của MBS

+ Vốn góp đăng ký của MB tại MBS (tại ngày 31/12/2024): 4.373.572.360.000 đồng, tương ứng với 76,35% vốn điều lệ thực góp của MBS

- Công ty con
- Không có
- Công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối
- Không có
- Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB)

Nội dung như phần 5.1

- ❖ Thông tin Ban điều hành tổ chức phát hành (cơ cấu, thông tin tóm tắt các thành viên).

Bảng 2: Danh sách HĐQT, BGD, BKS và Giám đốc tài chính

TT	Họ và tên	Chức vụ
Hội đồng quản trị		
1	Lê Viết Hải	Chủ tịch HĐQT
2	Phan Phương Anh	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Phạm Xuân Thanh	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Minh Hằng	Thành viên HĐQT
5	Phạm Thế Anh	Thành viên HĐQT
Ban Kiểm soát		
1	Phạm Thị Hoa	Trưởng ban kiểm soát
2	Lê Thu Trang	Thành viên BKS
3	Vũ Thị Hương	Thành viên BKS
Ban Điều hành		
1	Phan Phương Anh	Tổng Giám đốc
2	Phùng Thị Thanh Hà	Phó Tổng Giám đốc
3	Lê Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc
4	Lê Văn Tuấn	Thành viên Ban điều hành
Giám đốc Tài chính		
1	Phạm Thị Kim Ngân	Giám đốc Tài chính
Kế toán trưởng		
1	Nguyễn Văn Học	Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám đốc công ty

Vị trí	Họ tên	Tóm tắt lý lịch
Tổng Giám đốc	Phan Phương Anh	• Trình độ học vấn: Thạc sỹ • Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không • Quá trình công tác: - Ngày 21/04/2023: Bổ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT MBS - Ngày 08/06/2022: Bổ nhiệm Tổng Giám đốc MBS - 09/2006 – 06/2022: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB (MBCapital) - 06/2022 – 06/2024: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB (MBCapital) - 05/2006 – 09/2006: Trưởng Ban trụ bị thành lập Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư MB - Ngân hàng TMCP Quân đội - 01/2006 – 04/2006: Tư vấn thành lập và triển khai hoạt động Công ty Chứng khoán Habubank - Tư vấn độc lập - 10/2001 – 12/2005: Chuyên viên, Phó phòng, Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp, Phó phòng Nguồn vốn và Kinh doanh ngoại tệ, Trưởng khối Treasury - Ngân hàng TMCP Quân đội - 06/2000 – 09/2001: Trưởng đại diện tại TP HCM, Trưởng phòng Giao dịch Môi giới - Công ty Chứng khoán Thăng Long - 10/1998 – 05/2000: Chuyên viên Phòng Đầu tư và Quản lý Dự án - Ngân hàng TMCP Quân đội
Phó Tổng Giám đốc	Phùng Thị Thanh Hà	• Trình độ học vấn: Thạc sỹ • Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không • Quá trình công tác: - 07/2013- nay: Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Chứng khoán MB - 02/2012 - 06/2013: Trưởng phòng Quản trị rủi ro - Công ty CP Chứng khoán MB - 01/2011 - 02/2012: Phó phòng tái thẩm định Hội sở - Ngân hàng TMCP Quân đội - 03/2010 - 01/2011: Trưởng Bộ phận tái thẩm định KHCN - Ngân hàng TMCP Quân đội - 01/2009 - 03/2010: Trưởng Bộ phận tái thẩm định SME - Ngân hàng TMCP Quân đội - 05/2007 - 01/2009: Chuyên viên thẩm định - Ngân hàng TMCP Quân đội

		- 03/2006 - 05/2007: Cán bộ tín dụng - Ngân hàng TMCP Quân đội - 01/2005 - 12/2005: Chuyên viên tài chính - Tập đoàn Monoprix & Daily Monop (Pháp)
Phó Tổng Giám đốc	Lê Thành Nam	• Trình độ học vấn: Cử nhân • Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: - Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Thuốc Thú y Cai Lậy - Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng Hiệp Phước - Thành viên HĐQT - Công ty cổ Phần Tư vấn và Dịch vụ Thương mại Giấy Việt • Quá trình công tác: - 04/2015 – nay: Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Chứng khoán MB - 04/2013 - 04/2015: Giám đốc Văn phòng Khu vực Phía Nam - Công ty CP Chứng khoán MB - 04/2014 – nay: Thành viên HĐQT - Công ty Cổ Phần thuốc thú ý Cai Lậy - 05/2013 - 09/2015: Thành viên HĐQT - Công ty Cổ Phần DIC Số 4 - 2012 – nay: Thành viên HĐQT - Công ty Cổ Phần Tư vấn Dịch vụ và Thương mại Giấy Việt - 2011 – 2019 Thành viên HĐQT độc lập - Công ty Cổ Phần Tư vấn - Thương mại - Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân - 2011 – 2012: Giám Đốc điều hành - Công ty Cổ Phần Tư vấn Dịch vụ và Thương mại Giấy Việt - 2007 – 2011: Phó Tổng Giám Đốc - Công ty Cổ Phần Tư vấn Dịch vụ và Thương mại Giấy Việt - 09/2001 - 12/2007: Chuyên viên QLDA - Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Tân Mai
Thành viên Ban Điều hành	Lê Văn Tuấn	• Trình độ học vấn: Thạc sỹ • Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không • Quá trình công tác: - 03/03/2020: Bổ nhiệm chính thức Thành viên Ban điều hành – Công ty CP Chứng khoán MB - 02/01/2019: Tiếp nhận và Giao nhiệm vụ Thành viên Ban Điều hành, phụ trách Khối CNTT – Công ty CP Chứng khoán MB - Từ tháng 11/2015 đến T12/2018: Phó Giám đốc Khối CNTT - Ngân hàng TMCP Quân đội

		- Từ tháng 05/2012 – T11/2015: Giám đốc Trung tâm – Trung tâm Phát triển khối CNTT - Ngân hàng TMCP Quân đội - Từ tháng 06/2006 – tháng 05/2012: Phó Giám đốc Trung tâm – Trung tâm CNTT - Ngân hàng TMCP Quân đội - Từ tháng 09/2005 – tháng 06/2006: Phó Phòng - Phòng CNTT - Ngân hàng TMCP Quân đội - T9/2000 đến tháng 09/2005: Chuyên viên - Phòng CNTT - Ngân hàng TMCP Quân đội
--	--	--

- ❖ Thông tin về nhân sự tại bộ phận trực tiếp thực hiện hoạt động phòng ngừa rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền:

Họ và tên	Vị trí công tác	Loại CCHN Kinh doanh Chứng khoán	Số năm kinh nghiệm
Đoàn Thanh Xuân	Trưởng phòng Quản trị rủi ro	Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ của UBCKNN	15 năm

2. Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành

2.1. Tổng hợp tình hình hoạt động của công ty chứng khoán:

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS) tập trung phát triển 3 mảng hoạt động kinh doanh chính là Dịch vụ chứng khoán, Dịch vụ ngân hàng đầu tư, Nguồn vốn và kinh doanh trái phiếu:

- **Dịch vụ chứng khoán:** MBS cung cấp dịch vụ tư vấn mua, bán các loại chứng khoán đã niêm yết và chưa niêm yết cho khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức. MBS luôn chú trọng việc thu hút nhân tài, đầu tư vào công nghệ hiện đại và cung cấp cho khách hàng những sản phẩm phân tích và tư vấn đầu tư với chất lượng tốt nhất trên thị trường. Các dịch vụ chứng khoán cung cấp cho KH bao gồm:
 - Tư vấn đầu tư
 - Ủy thác quản lý tài khoản
 - Các dịch vụ điện tử
- **Dịch vụ Ngân hàng đầu tư:** Nhiệm vụ của MBS là kết nối những cơ hội sử dụng cũng như huy động vốn hiệu quả (Connecting Capital Opportunities), nhằm mục đích tạo ra giá trị cho khách hàng thông qua những giải pháp tư vấn được tích hợp và chuyên biệt đối với từng khách hàng.
 - Tư vấn tài chính doanh nghiệp
 - Tư vấn thoái vốn, phát hành, niêm yết cổ phiếu
 - ECM - cổ phần hóa, IPO
 - Tư vấn M&A
 - Tư vấn phát hành trái phiếu
- **Tự doanh của Khối đầu tư:**
 - ❖ Tự doanh chứng khoán
 - Phát hành chứng quyền có đảm bảo và thực hiện các nghiệp vụ liên quan

- Thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán
- ❖ Kinh doanh trái phiếu:
 - Phân phối sản phẩm Trái phiếu doanh nghiệp
 - Môi giới trái phiếu
 - Cung cấp dịch vụ Đại diện những người Sở hữu Trái phiếu

2.2. Tình hình tranh chấp/kiện tụng: không có

2.3. Điều kiện về ĐHĐCĐ thông qua việc chào bán sản phẩm tài chính: Đáp ứng. Đại hội cổ đông của MBS ngày 27/4/2017 đã thông qua việc chào bán sản phẩm tài chính.

2.4. Điều kiện tuân thủ nghĩa vụ thanh toán của sản phẩm tài chính: Đáp ứng. MBS thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thanh toán đối với các mã chứng quyền đã đáo hạn

2.5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất:

Chỉ tiêu	Năm 2023 (triệu VNĐ)	Năm 2024 (triệu VNĐ)	% tăng giảm	Lũy kế đến Q1/2025 (triệu VNĐ)
Tổng giá trị tài sản	15.325.125	22.131.881	44,42%	22.408.998
Doanh thu từ các hoạt động kinh doanh	1.815.959	3.120.367	71,83%	668.878
Lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh	711.036	925.788	30,20%	325.238
Lợi nhuận khác	5.111	4.857	-4,98%	13.698
Lợi nhuận trước thuế	716.147	930.644	29,95%	338.936
Lợi nhuận sau thuế	584.016	743.553	27,32%	269.022

(Nguồn: BCTC MBS)

2.6. Các chứng quyền mà công ty đã phát hành trong năm 2023 và 2024:

STT	Tên chứng quyền	Mã CK cơ sở	Loại chứng quyền	Giá phát hành (đồng/ CW)	Năm phát hành	Kỳ hạn (Tháng)	Thời gian đáo hạn
1	CMWG2301	MWG	Mua	1.800	2023	5	17/7/2023
2	CSTB2301	STB	Mua	2.500	2023	5	17/7/2023
3	CVRE2301	VRE	Mua	1.900	2023	5	17/7/2023
4	CFPT2302	FPT	Mua	2.300	2023	6	16/8/2023
5	CTCB2301	TCB	Mua	2.500	2023	6	16/8/2023
6	CVPB2302	VPB	Mua	2.400	2023	6	16/8/2023
7	CHPG2304	HPG	Mua	2.700	2023	6	16/8/2023
8	CFPT2315	FPT	Mua	3.200	2023	6	24/4/2024
9	CHPG2340	HPG	Mua	1.800	2023	6	24/4/2024
10	CMWG2317	MWG	Mua	1.300	2023	6	24/4/2024

STT	Tên chứng quyền	Mã CK cơ sở	Loại chứng quyền	Giá phát hành (đồng/ CW)	Năm phát hành	Kỳ hạn (Tháng)	Thời gian đáo hạn
11	CSTB2335	STB	Mua	2.200	2023	6	24/4/2024
12	CTCB2311	TCB	Mua	2.300	2023	6	24/4/2024
13	CVHM2319	VHM	Mua	1.600	2023	6	24/4/2024
14	CVNM2316	VNM	Mua	1.700	2023	6	24/4/2024
15	CVPB2320	VPB	Mua	1.500	2023	6	24/4/2024
16	CVRE2321	VRE	Mua	1.200	2023	6	24/4/2024
17	CACB2405	ACB	Mua	1.000	2024	6	14/5/2025
18	CFPT2405	FPT	Mua	2.900	2024	9	14/8/2025
19	CHPG2410	HPG	Mua	1.300	2024	9	14/8/2025
20	CMWG2408	MWG	Mua	1.500	2024	6	14/5/2025
21	CSHB2401	SHB	Mua	1.000	2024	6	14/5/2025
22	CSTB2411	STB	Mua	1.600	2024	6	14/5/2025
23	CTCB2404	TCB	Mua	1.000	2024	9	14/8/2025
24	CTPB2403	TPB	Mua	1.000	2024	6	14/5/2025
25	CVHM2409	VHM	Mua	1.500	2024	9	14/8/2025
26	CVIB2408	VIB	Mua	1.000	2024	6	14/5/2025
27	CVPB2410	VPB	Mua	1.200	2024	9	14/8/2025
28	CVRE2408	VRE	Mua	1.100	2024	9	14/8/2025

3. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2023 (triệu VNĐ)	Năm 2024 (triệu VNĐ)	% tăng giảm	Lũy kế đến Q1/2025 (triệu VNĐ)
- Thanh toán các khoản nợ đến hạn: (có thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ không?)	Có	Có		Có
- Các khoản phải nộp theo luật định: (có thực hiện theo luật định?)	Có	Có		Có
- Tổng dư nợ vay: (ghi rõ nợ quá hạn, tổng dư nợ bảo lãnh (nếu có), quá hạn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, nguyên nhân dẫn đến nợ quá hạn, khả năng thu hồi)	10.004.700	14.131.059	41,24%	14.173.533
- Tình hình công nợ hiện nay: (tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả)				
Công nợ phải thu	9.471.599	10.545.584	11,34%	11.562.345
Công nợ phải trả	10.286.929	15.223.342	47,99%	15.229.838

(Nguồn: BCTC MBS)

4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Lũy kế đến Q1/2025 (triệu VNĐ)
1. Chỉ tiêu về an toàn tài chính			
- Giá trị vốn khả dụng (Đơn vị: triệu đồng):	4.698.469	6.743.418	6.950.480
- Rủi ro (Rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro hoạt động, rủi ro tăng thêm) (Đơn vị: triệu đồng):	885.753	1.484.411	1.227.310
- Tỷ lệ vốn khả dụng:	530%	454%	566%
2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	148,51%	154,45%	156,38%
- Hệ số thanh toán nhanh: $\frac{\text{TSLĐ} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	148,51%	154,45%	156,38%
3. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	67,12%	68,78%	67,96%
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	204,18%	220,36%	212,14%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	32,16%	23,83%	40,22%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	11,59%	10,76%	3,75%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,81%	3,36%	1,20%
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	39,15%	29,67%	48,62%

Các chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Lũy kế đến Q1/2025 (triệu VND)
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	1.060	1.346	470

(Nguồn: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và BCTC MBS)

VI. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Thông tin chung về chứng quyền

- Tên chứng quyền: Chứng quyền VIB/MBS/C/EU/CASH/6M/25-01
- Tên (mã) chứng khoán cơ sở: VIB
- Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam
- Loại chứng quyền: Mua
- Kiểu thực hiện: Châu Âu
- Phương thức thực hiện chứng quyền: Thanh toán tiền
- Thời hạn: 6 tháng
- Ngày phát hành: Dự kiến trong tháng 7-8/2025. Thời gian chính thức sẽ được công bố cụ thể trong Thông báo phát hành chứng quyền của MBS
- Ngày giao dịch cuối cùng: Trước ngày đáo hạn 02 ngày giao dịch
- Ngày đáo hạn: 6 tháng kể từ ngày phát hành
- Tỷ lệ chuyển đổi: 2:1 (2 chứng quyền quy đổi quyền mua 1 cổ phiếu cơ sở)
- Giá thực hiện: 10.000 – 33.000 VND/cổ phiếu (Giá thực hiện chính xác sẽ được công bố tại Bản Thông báo phát hành tại ngày phát hành chứng quyền).
- Tài sản đảm bảo thanh toán: Tiền ký quỹ tại ngân hàng lưu ký và tài sản phòng ngừa rủi ro trên tài khoản tự doanh
- Giá chào bán: 1.000 - 4.000 VND/chứng quyền (Giá chào bán chính xác sẽ được công bố tại Bản Thông báo phát hành).
- Tổng số lượng chào bán: 3.000.000 chứng quyền
- Tổng giá trị chào bán: 3.000.000.000 - 12.000.000.000 VND
- Phương pháp tính giá chào bán: Theo công thức Black Scholes

Công thức Black Scholes:

Giá lý thuyết của chứng quyền mua:

$$C = \frac{N(d_1)S - N(d_2)Xe^{-r_cT}}{k}$$

Với

$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

Trong đó:

C: Giá lý thuyết của chứng quyền mua;

$N(d_1)$, $N(d_2)$: Xác suất phân phối chuẩn tích lũy;

X: Giá thực hiện của chứng quyền;

S: Giá chứng khoán cơ sở hiện tại;

T: Thời gian còn lại đến khi đáo hạn (Tính theo năm): là số ngày kể từ ngày tính toán đến ngày đáo hạn chứng quyền;

r_c : Lãi suất phi rủi ro (trung bình lãi suất tiền gửi cá nhân kỳ hạn 1 năm của Vietcombank, Vietinbank, BIDV);

σ : Độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở (dự kiến trong khoảng từ 30% - 200%)

k: Tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền

2. Thông tin về chứng khoán cơ sở

Tên Công ty:	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam
Lĩnh vực hoạt động:	Ngân hàng
Thời điểm niêm yết lần đầu:	10/11/2020
Chỉ số P/E hiện tại:	7,62
Khối lượng giao dịch bình quân 12 tháng gần nhất:	11.057.932 CP/ngày
Giá đóng cửa điều chỉnh cao nhất 52 tuần:	20.296 VNĐ
Giá đóng cửa điều chỉnh thấp nhất 52 tuần:	16.304 VNĐ
Dao động bình quân giá cổ phiếu 12 tháng gần nhất (%)	20,78%

Nguồn: Finpro, VIB (Cập nhật ngày 30/06/2025)

Kết quả hoạt động kinh doanh: (đơn vị: triệu VNĐ)

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% Tăng giảm	Lũy kế đến Q1/2025
Tổng giá trị tài sản	409.881.370	493.158.370	20,32%	495.727.377
Vốn chủ sở hữu	37.939.590	41.861.810	10,34%	43.643.267
Thu nhập lãi thuần	18.484.070	16.750.410	-9,38%	3.737.109
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-2.140.890	-1.799.830	-15,93%	(484.324)
Lợi nhuận trước thuế	10.703.950	9.004.300	-15,88%	2.420.788
Lợi nhuận sau thuế	8.563.050	7.204.470	-15,87%	1.936.464
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên VCSH	22,57%	17,21%		4,44%

(Nguồn: BCTC VIB)

Các chỉ số tài chính của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:

Các chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Lũy kế đến Q1/2025
1. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,91	0,92	0,91
- Hệ số Nợ/VCSH	9,80	10,78	10,36
2. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng thu nhập hoạt động	38,64%	35,03%	42,09%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/VCSH	22,57%	17,21%	4,44%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản	2,09%	1,46%	0,39%
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	2,837	2,385	650

(Nguồn: BCTC VIB)

(*) MBS cam kết không phải là người có liên quan với tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở

3. MBS thực hiện phân phối chứng quyền:

Chứng quyền dự kiến phân phối trong vòng 15 ngày sau khi MBS được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận chào bán chứng quyền theo quy định, Lịch phân phối chứng quyền dự kiến như sau:

Bước	Công việc	Thời gian thực hiện
1	Nhận Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền của UBCKNN và thực hiện CBTT trên trang thông tin điện tử của MBS	T+1
2	MBS thực hiện công bố Bản cáo bạch và TBPH trên trang thông tin điện tử của MBS, đồng thời gửi nội dung BCB và TBPH đến Sở Giao dịch chứng khoán TP,HCM (HoSE) để thực hiện CBTT trong vòng 24h	T+2 đến T+3
3	MBS nhận đăng ký mua chứng quyền của nhà đầu tư và phân phối chứng quyền	T+4 đến T+5
4	MBS tổng hợp kết quả đăng ký của nhà đầu tư, gửi báo cáo kết quả phân phối chứng quyền trên trang thông tin điện tử của MBS	T+7 đến T+8

4. NĐT đăng ký mua chứng quyền & MBS đăng ký lưu ký và đăng ký Niêm yết:

4.1. Thời gian đăng ký mua

MBS sẽ công bố chính thức thời gian đăng ký mua trong Thông báo phát hành chứng quyền sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền. Theo dự kiến thời gian nhà đầu tư đăng ký mua là ngày làm việc thứ 4 kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có hiệu lực.

4.2. NĐT đăng ký mua chứng quyền

- Chính sách đăng ký mua chứng quyền IPO
 - Tỷ lệ nộp tiền đăng ký mua chứng quyền: 100% giá trị đăng ký mua

- Khối lượng đăng ký mua tối thiểu: 100 CW/lần đăng ký
- Khối lượng đăng ký mua tối đa: Quy định cụ thể trong Thông báo chào bán Chứng quyền
- Bước khối lượng: 100 CW
- Hình thức phân phối: Phân phối theo hình thức FIFO, các KH có nhu cầu mua thực hiện đăng ký, hệ thống MBS sẽ kiểm tra hạn mức số lượng CW phát hành còn lại, và dừng tiếp nhận đăng ký mua khi số lượng phát hành hết.
- Hình thức KH có thể đăng ký mua: Đăng ký mua online trên hệ thống của MBS hoặc tại hệ thống chi nhánh của MBS quy định tại TBPH.
- Hồ sơ KH cần có để thực hiện đăng ký mua đối với hình thức đăng ký mua tại quầy (KH đăng ký mua trên hệ thống trực tuyến sẽ ký theo hình thức Hợp đồng điện tử):
 - Giấy cung cấp thông tin đặt mua Chứng quyền (theo mẫu MBS cung cấp tại quầy/trên website).
 - Hợp đồng mua bán chứng quyền có bảo đảm (theo mẫu MBS cung cấp tại quầy/trên website).
 - CMTND/CCCD/CMQN/CMSQ còn hiệu lực theo quy định của pháp luật
 - Cung cấp số TK đăng ký lưu ký và các thông tin khác để MBS làm thủ tục đăng ký lưu ký VSD để giao dịch chứng quyền sau khi được niêm yết trên thị trường.
- Sau khi khách hàng đăng ký mua thành công, MBS sẽ thực hiện thông báo kết quả số lượng chứng quyền NĐT mua thành công qua SMS/Email/điện thoại có ghi âm...
- Tài khoản quản lý tiền mua chứng quyền của NĐT, NĐT có thể nộp tiền trực tiếp vào tài khoản dưới đây:
 - Số Tài khoản: **122.10.00.219341.8**
 - Tên chủ TK: Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.
 - Mở tại NH: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Hà Thành.
 - Nội dung: (Ví dụ) Nguyễn Văn A, CMTND 012020853, nộp tiền mua 5,000CW, Mã XXXX, Đợt XX.

4.3. MBS thực hiện đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết

- Trong vòng 03 ngày làm việc sau khi hoàn thành phân phối, MBS thực hiện báo cáo UBCKNN về kết quả đợt phân phối.
- Đồng thời, MBS cam kết lập các hồ sơ để đăng ký lưu ký chứng quyền tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và hồ sơ đăng ký niêm yết chứng quyền tại SGD chứng khoán theo đúng thời gian quy định để NĐT có thể kịp thời giao dịch trên sàn niêm yết.

5. Thực hiện chứng quyền

5.1 Trường hợp thanh toán bằng tiền khi đáo hạn chứng quyền:

Đối với các trường hợp thực hiện chứng quyền do chứng quyền đáo hạn, việc thanh toán bằng tiền cho nhà đầu tư sẽ được thực hiện như sau (Với giả định T là ngày đăng ký cuối cùng, đồng thời là ngày đáo hạn chứng quyền và T tính theo ngày làm việc):

- Ngày T - 15: Tổ chức phát hành gửi giấy đề nghị hủy niêm yết chứng quyền và Thông báo về việc lập danh sách người sở hữu chứng quyền tại ngày đáo hạn cho Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (SGDCK)

- Ngày T - 7: Tổ chức phát hành gửi thông báo về việc thực hiện chứng quyền cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán (VSD), và công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách người sở hữu chứng quyền
- Ngày T: ngày đăng ký cuối cùng (cũng là ngày đáo hạn của chứng quyền), TCPH gửi thông báo về giá thanh toán chứng quyền cho VSD (trên cơ sở là giá thanh toán do Sở Giao dịch chứng khoán TP, HCM công bố), trên cơ sở đó quyết định việc chứng quyền có được thực hiện để thanh toán cho người sở hữu chứng quyền hay không. Chỉ có những chứng quyền có lãi mới được thực hiện thanh toán.
 - o Trường hợp chứng quyền không có lãi: Giá thanh toán thấp hơn hoặc bằng Giá thực hiện
 - Ngày T+1: VSD gửi thông báo cho SGDCK và các thành viên lưu ký về việc hủy đợt chốt danh sách thực hiện chứng quyền.
 - o Trường hợp chứng quyền có lãi: Giá thanh toán cao hơn Giá thực hiện
 - Ngày T+1 đến T+2: VSD gửi thông báo về việc chốt danh sách người sở hữu để thực hiện chứng quyền cho SGDCK và các thành viên lưu ký, VSD, các thành viên lưu ký và tổ chức phát hành phối hợp để lập và xác nhận danh sách người sở hữu chứng quyền.
 - Ngày T+3: TCPH xác nhận danh sách tổng hợp người sở hữu chứng quyền với VSD, và chuyển tiền thanh toán vào tài khoản tiền theo thông báo của VSD.
 - Ngày T+4: VSD thông báo cho Thành viên lưu ký xác nhận việc phân bổ tiền do thực hiện chứng quyền, và thực hiện phân bổ tiền thanh toán vào tài khoản của thành viên lưu ký có liên quan
 - Ngày T+5: ngày thanh toán cho người sở hữu chứng quyền, Thành viên lưu ký phân bổ trực tiếp số tiền thanh toán vào tài khoản của người sở hữu chứng quyền

Số tiền thanh toán cho một đơn vị chứng quyền: Là số tiền trên một đơn vị chứng quyền trong trường hợp Giá thanh toán lớn hơn Giá thực hiện, được tính từ chênh lệch giữa Giá thanh toán và Giá thực hiện, bằng $[(\text{Giá thanh toán} - \text{Giá thực hiện}) / \text{Tỷ lệ chuyển đổi}]$.

Giá thanh toán chứng quyền là trung bình giá đóng cửa trong 05 ngày giao dịch cuối cùng của chứng khoán cơ sở trước ngày đáo hạn, không bao gồm ngày đáo hạn.

Số tiền thanh toán ròng: là số tiền thanh toán giảm trừ các chi phí thực hiện quyền (thuế thu nhập cá nhân và các chi phí khác, nếu có).

Trường hợp nhà đầu tư không đặt lệnh thực hiện chứng quyền, chứng quyền có lãi được tự động thực hiện theo phương thức thanh toán bằng tiền vào ngày đáo hạn

5.2 Các biện pháp xử lý trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán,

- Các nghĩa vụ với nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền sẽ được thanh toán qua các kênh như sau:
 - Dùng số tiền ký quỹ của công ty phát hành tại Ngân hàng lưu ký.
 - Dùng tài sản (chứng khoán cơ sở/tiền) phòng ngừa rủi ro đã được phong tỏa tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD).
- Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.

- Trong trường hợp tổ chức phát hành phá sản, mất hoàn toàn khả năng thanh toán, nghĩa vụ với nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền sẽ được thanh toán qua quy trình thanh lý tài sản theo quy định của pháp luật (Khoản 3 – Điều 15 – Thông tư 107/2016/TT-BTC).

6. Quyền của người sở hữu chứng quyền

- Quyền của người sở hữu chứng quyền mua: người sở hữu chứng quyền mua được nhận khoản tiền chênh lệch khi giá của chứng khoán cơ sở cao hơn giá thực hiện tại thời điểm thực hiện
- Trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán, phá sản, giải thể: việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần;
- Trong trường hợp chứng quyền bị hủy niêm yết do tổ chức phát hành đình chỉ, tạm ngừng hoạt động; hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động; khi bị phát hiện hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có những thông tin sai lệch, bỏ sót nội dung quan trọng có thể ảnh hưởng tới quyết định đầu tư và gây thiệt hại cho nhà đầu tư; do chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết; hoặc không thể xác định được chỉ số chứng khoán vì các nguyên nhân bất khả kháng đã được quy định rõ tại bộ nguyên tắc về xác định chỉ số; hoặc do Sở Giao dịch Chứng khoán xét thấy cần thiết để bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư: cách tính giá thanh toán chứng quyền cho người sở hữu chứng quyền kể từ ngày hủy niêm yết có hiệu lực được áp dụng theo công thức Black Scholes nêu tại mục 1 phần VI, của Bản cáo bạch này.

7. Điều chỉnh chứng quyền

- MBS sẽ điều chỉnh chứng quyền trong các trường hợp sau: Giá chứng khoán cơ sở bị điều chỉnh do tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở chia cổ tức bằng tiền mặt, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu mới.
- Cách thức điều chỉnh giá thực hiện và tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp như sau:
 - Thời điểm thực hiện điều chỉnh: Ngày giao dịch không hưởng quyền của tài sản cơ sở.
 - Tỷ lệ chuyển đổi mới được làm tròn tới 4 chữ số thập phân, giá thực hiện mới được làm tròn đến hàng chục.
 - Giá thực hiện mới và Tỷ lệ chuyển đổi mới theo các sự kiện doanh nghiệp như sau:
 - + Doanh nghiệp trả cổ tức bằng tiền;
 - + Doanh nghiệp trả cổ tức bằng cổ phiếu, thưởng cổ phiếu;
 - + Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm (trong trường hợp giá phát hành thấp hơn thị giá chứng khoán cơ sở);
 - Giá thực hiện mới = Giá thực hiện cũ x (Giá tham chiếu điều chỉnh của tài sản cơ sở/Giá đóng cửa của tài sản cơ sở liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền).
 - Tỷ lệ chuyển đổi mới = Tỷ lệ chuyển đổi cũ x (Giá tham chiếu điều chỉnh của tài sản cơ sở/Giá đóng cửa của tài sản cơ sở liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền).
- Việc điều chỉnh khác sẽ căn cứ theo quyết định điều chỉnh của Sở Giao dịch Chứng khoán, tổ chức phát hành sẽ thực hiện điều chỉnh.

8. Các khoản thuế, lệ phí, giá dịch vụ từ việc giao dịch hoặc thực hiện chứng quyền,

8.1. Các khoản phí, lệ phí giao dịch: Chứng quyền có bảo đảm được niêm yết và giao dịch như chứng khoán cơ sở, Nhà đầu tư khi giao dịch chứng quyền có bảo đảm phải trả các khoản phí giao dịch theo biểu phí giao dịch của MBS quy định từng thời kỳ.

8.2. Thuế TNCN phải chịu khi giao dịch chứng quyền: Theo thông báo số 1468/BTC-CST

a. Trường hợp trước ngày đáo hạn, nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền

Do chứng quyền có bảo đảm được giao dịch tương tự như chứng khoán cơ sở nên khi chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền sẽ áp dụng thuế với chuyển nhượng chứng khoán, được xác định bằng giá trị chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân với thuế suất 0,1%. Trong đó:

Giá trị chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần là giá khớp lệnh chứng quyền trên Sở giao dịch chứng khoán nhân số lượng chứng quyền.

Ví dụ: Nhà đầu tư mua 100 chứng quyền mua có tài sản cơ sở là cổ phiếu của Công ty Cổ phần ABC (ABC) với giá 1.600 VNĐ/chứng quyền, tỷ lệ chuyển đổi là 2:1, giá thực hiện là 28.900 VNĐ.

- Nếu nhà đầu tư bán chứng quyền mua tại mức giá 2.000 VNĐ/chứng quyền thì số thuế phải nộp là $2.000 \times 100 \times 0,1\% = 200$ VNĐ.

b. Trường hợp trước ngày đáo hạn, chứng quyền bị hủy niêm yết

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền được xác định bằng giá trị chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân với thuế suất 0,1%

Theo quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 9 Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29/06/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm thì giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm là:

- Giá mua lại theo mức giá thị trường của tổ chức phát hành thông qua hoạt động tạo lập thị trường nhân với số chứng quyền (trước ngày hủy niêm yết có hiệu lực); hoặc
- Giá thanh toán chứng quyền do tổ chức phát hành công bố nhân số lượng chứng quyền (sau ngày hủy niêm yết có hiệu lực).

Giá thanh toán của chứng quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 107/2016/TT-BTC

Ví dụ: Với giả thiết tương tự tại ví dụ nêu trên:

- Nếu chứng quyền bị hủy niêm yết và tổ chức phát hành công bố giá thanh toán chứng quyền là 2.000 VNĐ/chứng quyền thì số thuế phải nộp là $2.000 \times 100 \times 0,1\% = 200$ VNĐ.

c. Tại thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền

Do hiện hành mới quy định được thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền nên thời điểm phát sinh thu nhập là thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền. Tại thời điểm thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền, thu nhập của nhà đầu tư áp dụng mức thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần. Trong đó, giá trị chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần bằng giá thanh toán của chứng khoán cơ sở nhân (số lượng chứng quyền chia tỷ lệ chuyển đổi)

Giá thanh toán của chứng khoán cơ sở do Sở giao dịch chứng khoán công bố theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 107/2016/TT-BTC

Ví dụ: Với giả thiết tương tự tại ví dụ nêu trên, giá thanh toán của tài sản cơ sở (ABC) do Sở giao dịch chứng khoán công bố tại thời điểm thực hiện quyền là 32.500 đồng/cổ phiếu,

Số thuế nhà đầu tư phải nộp khi thực hiện quyền là:

$$32.500 \times (100/2) \times 0,1\% = 1.625 \text{ VNĐ}$$

9. Hoạt động tạo lập thị trường

Nhằm đảm bảo thanh khoản cho các chứng quyền đang lưu hành, MBS có nghĩa vụ tạo lập thị trường cho các chứng quyền do MBS phát hành, cụ thể:

9.1 Nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

MBS tham gia đặt lệnh tạo lập thị trường trong vòng (05) phút kể từ khi có một trong các sự việc sau đây xảy ra:

- Chỉ có lệnh bên mua hoặc bên bán chứng quyền;
- Không có lệnh bên mua và bên bán chứng quyền;
- Tỷ lệ chênh lệch giá trên thị trường vượt quá 5%, Tỷ lệ chênh lệch giá là tỷ lệ phần trăm của (giá chào bán thấp nhất - giá chào mua cao nhất)/giá chào mua cao nhất.

Khi tham gia đặt lệnh, MBS cam kết tuân thủ:

- Khối lượng mỗi lệnh tối thiểu là 100 chứng quyền;
- Loại lệnh sử dụng là lệnh giới hạn;
- Giá đặt lệnh đảm bảo không vượt tỷ lệ chênh lệch giá 5%;
- Trường hợp không có lệnh mua và lệnh bán chứng quyền, MBS sẽ tiến hành yết giá hai chiều (đặt cả lệnh chào mua và lệnh chào bán);
- Thời gian tồn tại của lệnh trên hệ thống giao dịch tối thiểu là một (01) phút.

9.2 Miễn trừ nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

Trong các trường hợp sau, MBS không phải thực hiện hoạt động tạo lập thị trường:

- Đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa, năm (05) phút đầu sau khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa và đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa;
- Tài sản cơ sở của chứng quyền bị tạm ngừng giao dịch;
- Khi giá lý thuyết của chứng quyền được tính theo công thức nêu tại bản cáo bạch của MBS nhỏ hơn hoặc bằng 10 đồng;
- Số lượng chứng quyền trên tài khoản tạo lập thị trường không đáp ứng số lượng tối thiểu 100 chứng quyền, MBS được miễn đặt lệnh bán;
- Khi chưa có chứng quyền nào được lưu hành (trường hợp MBS chưa bán được chứng quyền nào cho nhà đầu tư), MBS được miễn đặt lệnh mua;
- Trường hợp thực hiện hủy niêm yết chứng quyền, MBS được miễn đặt lệnh bán;
- Giá chứng quyền tăng kịch trần (dư mua trần), MBS được miễn đặt lệnh bán hoặc Giá chứng quyền giảm kịch sàn (dư bán sàn), MBS được miễn đặt lệnh mua;
- Giá chứng khoán cơ sở tăng kịch trần (dư mua trần), MBS được miễn đặt lệnh bán đối với chứng quyền mua;
- Giá chứng khoán cơ sở giảm kịch sàn (dư bán sàn), MBS được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền mua;
- Chứng quyền đang ở trạng thái có lãi từ 30% trở lên (tức chứng quyền mua đang có giá chứng khoán cơ sở cao hơn 30% so với giá thực hiện), MBS được miễn đặt lệnh bán;
- Trong mười bốn (14) ngày trước khi chứng quyền đáo hạn;
- Khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh,...;
- Các trường hợp khác được Sở Giao dịch Chứng khoán áp dụng sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

VII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Quy trình quản trị rủi ro

- Việc phát hành chứng quyền có bảo đảm tại MBS tuân thủ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị định hướng chính sách và chiến lược quản trị rủi ro; phê duyệt hạn mức, phương án phát hành chứng quyền có bảo đảm, các giới hạn phòng ngừa rủi ro và giám sát việc triển khai quản trị rủi ro trên toàn hệ thống.
- Ban điều hành xây dựng hệ thống quy trình tác nghiệp, quy trình quản trị rủi ro hoạt động phát hành chứng quyền có bảo đảm. Phân công trách nhiệm và giám sát thực hiện đảm bảo tuân thủ quy định về hoạt động phát hành, hoạt động phòng ngừa rủi ro và hoạt động tạo lập thị trường với chứng quyền.
- MBS thực hiện phát hành chứng quyền trong giới hạn vốn khả dụng, thực hiện ký quỹ đảm bảo thanh toán tại ngân hàng lưu ký tối thiểu 50% giá trị dự kiến chào bán và thực hiện hoạt động phòng ngừa rủi ro bằng chứng khoán cơ sở hoặc chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở theo đúng quy định.
- Quy trình quản trị rủi ro chứng quyền có bảo đảm bao gồm các bước:
 - Bước 1: Lựa chọn và thẩm định chứng khoán cơ sở, thẩm định phương án phát hành chứng quyền;
 - Bước 2: Xây dựng phương án phòng ngừa rủi ro với chứng quyền;
 - Bước 3: Giám sát và thực hiện phương án phòng ngừa rủi ro đảm bảo khả năng thanh toán tại ngày đáo hạn chứng quyền.

2. Phương án phòng ngừa rủi ro dự kiến (Mục đích phòng ngừa rủi ro, Phương án phòng ngừa rủi ro tổng quát)

2.1. Mục đích phòng ngừa rủi ro:

- Để đảm bảo khả năng thanh toán cho người sở hữu chứng quyền, hạn chế một cách hiệu quả những tổn thất do rủi ro gây ra.

2.2. Tổ chức thực hiện phòng ngừa rủi ro:

Ban điều hành:

- Chỉ đạo xây dựng hệ thống quy trình tác nghiệp, quy trình quản trị rủi ro hoạt động phát hành chứng quyền có bảo đảm. Phân công trách nhiệm và giám sát thực hiện đảm bảo tuân thủ quy định về hoạt động phát hành, hoạt động phòng ngừa rủi ro và hoạt động tạo lập thị trường với chứng quyền.

Phòng kiểm soát nội bộ:

- Thực hiện kiểm tra và giám sát hoạt động phát hành chứng quyền, hoạt động phòng ngừa rủi ro, hoạt động tạo lập thị trường và thanh toán theo đúng quy trình tác nghiệp, quy trình quản trị rủi ro của Công ty.

Phòng quản trị rủi ro:

- Là đầu mối tiếp nhận, nhận diện, đo lường, đánh giá các rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra trong việc phát hành chứng quyền có bảo đảm;
- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc/HĐQT các biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa và xử lý rủi ro thanh toán, giảm thiểu tối đa thiệt hại cho MBS và đảm bảo thanh toán cho nhà đầu tư.

Thông tin về nhân sự tại bộ phận trực tiếp thực hiện hoạt động phòng ngừa rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền:

Họ và tên	Vị trí công tác	Loại CCHN Kinh doanh Chứng khoán	Số năm kinh nghiệm
Đoàn Thanh Xuân	Trưởng phòng Quản trị rủi ro	Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ của UBCKNN	15 năm

2.3. Nguyên tắc thực hiện tổng quát

- Hoạt động phòng ngừa rủi ro được thực hiện trên tài khoản tự doanh của MBS.
- **Chứng khoán phòng ngừa rủi ro:**
 - Chứng khoán cơ sở của chứng quyền: MBS áp dụng phương pháp phòng ngừa rủi ro trung hòa delta: cùng với việc phát hành chứng quyền, MBS sẽ đồng thời thực hiện các giao dịch mua bán chứng khoán cơ sở để giữ cho vị thế của MBS là trung hòa delta khi giá chứng khoán cơ sở thay đổi.
 - Chứng quyền của các tổ chức khác có cùng chứng khoán cơ sở.
- **Vị thế phòng ngừa rủi ro**

$$P = \text{Delta} \times \text{OI} / k$$

Trong đó:

- P: Số lượng chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền.
- OI: Số lượng chứng quyền đang lưu hành của đợt phát hành.
- k: Tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền.
- Delta: Hệ số phòng ngừa rủi ro delta, là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi trong giá chứng khoán cơ sở, được tính dựa trên công thức Black Scholes.

Giá trị hệ số delta được tính toán theo mô hình Black Scholes như sau:

Đối với chứng quyền mua: $\text{Delta} = N(d1)$

Trong đó:

Delta là giá trị delta của chứng quyền mua.

$N(d1)$ là xác suất phân phối chuẩn tích lũy, với $d1$ được xác định theo công thức Black Scholes tại mục VI,1 của bản cáo bạch này.

- **MBS thực hiện phòng ngừa rủi ro thực tế bằng các tài sản sau đây:** chứng khoán cơ sở thực có dùng cho mục đích phòng ngừa rủi ro và/hoặc chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở do tổ chức khác phát hành và/hoặc số tiền đã nộp trên tài khoản tự doanh của MBS đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Cách thức quy đổi/xác định vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế của MB:

$$PT = SL \text{ CKCS thực có } (p1) + SL \text{ CKCS quy đổi từ chứng quyền có cùng CKCS của tổ chức khác phát hành } (p2) + SL \text{ CKCS quy đổi từ tiền nộp trên tài khoản tự doanh } (p3)$$

Trong đó:

- $p1$: Số lượng CKCS thực có trên tài khoản tự doanh của MBS.

- p2: Số lượng chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở của tổ chức khác phát hành có trên tài khoản tự doanh của MBS chia cho tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền do tổ chức khác phát hành.
 - p3: Giá trị tiền nộp vào tài khoản tự doanh của MBS cho mục đích phòng ngừa rủi ro chia cho giá đóng cửa chứng khoán cơ sở tại ngày tính toán.
- **MBS cam kết tuân thủ quy định của pháp luật về việc duy trì chênh lệch vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế.**

3. Kinh nghiệm phát hành chứng quyền:

MBS đã có kinh nghiệm phát hành chứng quyền qua các năm như sau:

- Năm 2019 phát hành 4 đợt chứng quyền

- Đợt 1: Phát hành 2 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là HPG và PNJ trong tháng 6/2019 với tổng khối lượng chào bán là 3,000,000 chứng quyền.
- Đợt 2: Phát hành 3 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là FPT, REE, MWG trong tháng 8/2019 và tháng 9/2019 với tổng khối lượng chào bán là 9,000,000 chứng quyền.
- Đợt 3: Phát hành 5 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là TCB, HPG, GMD, VNM, PNJ trong tháng 10/2019 với tổng khối lượng chào bán là 8,500,000 chứng quyền.
- Đợt 4: Phát hành 5 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là FPT, MSN, REE, VHM, VRE trong tháng 12/2019 với tổng khối lượng chào bán là 8,800,000 chứng quyền.

- Năm 2020 phát hành 7 đợt chứng quyền

- Đợt 1: Phát hành 5 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là HDB, MWG, PNJ, HPG trong tháng 1/2020 với tổng khối lượng chào bán là 15,500,000 chứng quyền.
- Đợt 2: Phát hành 5 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là MSN, PNJ, TCB, VNM, VPB trong tháng 5/2020 với tổng khối lượng chào bán là 11,000,000 chứng quyền.
- Đợt 3: Phát hành 5 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là FPT, HDB, MWG, REE, HPG trong tháng 6/2020 và tháng 7/2020 với tổng khối lượng chào bán là 14,500,000 chứng quyền.
- Đợt 4: Phát hành 5 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là MSN, PNJ, STB, VNM, VPB trong tháng 8/2020 với tổng khối lượng chào bán là 10,000,000 chứng quyền.
- Đợt 5: Phát hành 5 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là FPT, HPG, MWG, STB, TCB trong tháng 9/2020 với tổng khối lượng chào bán là 17,000,000 chứng quyền.
- Đợt 6: Phát hành 5 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là MSN, PNJ, TCB, VNM, VPB trong tháng 10/2020 với tổng khối lượng chào bán là 9,000,000 chứng quyền.
- Đợt 7: Phát hành 6 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là FPT, HPG, KDH, MWG, STB, VRE trong tháng 12/2020 với tổng khối lượng chào bán là 13,800,000 chứng quyền.

- Năm 2021 phát hành 5 đợt chứng quyền
 - Đợt 1: Phát hành 9 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là FPT, HPG, MWG, PNJ, STB, VHM, VIC, VNM, VPB trong tháng 2/2021 với tổng khối lượng chào bán là 19,500,000 chứng quyền.
 - Đợt 2: Phát hành 11 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là HPG, KDH, MSN, MWG, STB, TCB, TCH, VHM, VNM, VPB, VRE trong tháng 4/2021 với tổng khối lượng chào bán là 25,000,000 chứng quyền.
 - Đợt 3: Phát hành 8 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là FPT, HPG, KDH, STB, TCB, VHM, VNM, VRE trong tháng 8/2021 với tổng khối lượng chào bán là 17,900,000 chứng quyền.
 - Đợt 4: Phát hành 1 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là ACB trong tháng 9/2021 với tổng khối lượng chào bán là 4,000,000 chứng quyền.
 - Đợt 5: Phát hành 4 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là MWG, TPB, VIC, VPB trong tháng 12/2021 với tổng khối lượng chào bán là 16,000,000 chứng quyền.
- Năm 2022 phát hành 3 đợt chứng quyền
 - Đợt 1: Phát hành 10 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là ACB, FPT, HDB, HPG, KDH, STB, TCB, VHM, VNM, VRE trong tháng 2/2022 với tổng khối lượng chào bán là 48,000,000 chứng quyền.
 - Đợt 2: Phát hành 9 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là ACB, HPG, POW, STB, TCB, VHM, VIC, VNM, VPB trong tháng 4/2022 với tổng khối lượng chào bán là 49,000,000 chứng quyền.
 - Đợt 3: Phát hành 6 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là FPT, HDB, KDH, MSN, MWG, VRE trong tháng 6/2022 với tổng khối lượng chào bán là 24,000,000 chứng quyền.
- Năm 2023 phát hành 2 đợt chứng quyền
 - Đợt 1: Phát hành 7 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là FPT, HPG, MWG, STB, TCB, VPB, VRE trong tháng 2/2023 với tổng khối lượng chào bán là 28,500,000 chứng quyền.
 - Đợt 2: Phát hành 9 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là FPT, HPG, MWG, STB, TCB, VHM, VNM, VPB, VRE trong tháng 10/2022 với tổng khối lượng chào bán là 23,000,000 chứng quyền.
- Năm 2024 phát hành 1 đợt chứng quyền: Phát hành 12 mã chứng quyền dựa trên các chứng khoán cơ sở là ACB, FPT, HPG, MWG, SHB, STB, TCB, TPB, VHM, VIB, VPB, VRE trong tháng 11/2024 với tổng khối lượng chào bán là 33,000,000 chứng quyền.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KPMG VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 46, Tòa tháp Keangnam Landmark 72, Lô E6, đường Phạm Hùng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84 (24) 3946 1600

Website: <https://kpmg.com/vn/vi/home>

NGÂN HÀNG LƯU KÝ:

Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành (*).

Địa chỉ: số 74 Thọ Nhuộm, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(*) MBS cam kết không phải người có liên quan với Ngân hàng lưu ký

IX. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Chúng tôi và các công ty con, chi nhánh của chúng tôi tham gia vào một loạt các hoạt động ngân hàng, đầu tư, môi giới, quản lý quỹ, bảo hiểm rủi ro, đầu tư, các hoạt động khác và có thể có các thông tin quan trọng về Công ty, chứng khoán cơ sở hoặc phát hành, cập nhật các báo cáo nghiên cứu về Công ty, chứng khoán cơ sở. Các hoạt động, thông tin, các báo cáo nghiên cứu như vậy có thể liên quan hoặc ảnh hưởng đến Công ty, chứng khoán cơ sở và có thể gây ra những hậu quả bất lợi cho nhà đầu tư hoặc tạo ra mâu thuẫn quyền lợi liên quan đến việc phát hành chứng quyền. Chúng tôi không có nghĩa vụ công bố những thông tin như vậy và có thể phát hành báo cáo nghiên cứu, tham gia vào bất kỳ hoạt động nào như vậy mà không liên quan đến việc phát hành chứng quyền.

X. CAM KẾT

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong bản cáo bạch này.

Hà Nội, Ngày 25 tháng 7 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phan Phương Anh

XÁC NHẬN CỦA NGÂN HÀNG LƯU KÝ

Chúng tôi xác nhận thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do tổ chức phát hành chứng quyền ký quỹ để bảo đảm thanh toán cho các chứng quyền đã phát hành theo đúng các nghĩa vụ trách nhiệm của Ngân hàng lưu ký thể hiện trong Thông tư 107 về Hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm.



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Mạnh Cường

